

MỖI SỐ 0310

NĂM THỨ HAI — SỐ 42

TỜ BÁO CỦA

1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM



2. — NGÀY NAY TRÀO PHÚNG

CHỦ NHẬT 10 JANV. 1937

MỌI NGƯỜI

3. — NGÀY NAY
TIÊU THUYẾT

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



BÈN AO
của TRẦN VĂN-CÂN



SỮA NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương, các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN

Mai Đế

26 R. DU SUCRÉ
HA NOI



Lành Lành
Độc quyền Đông Dương
LEN. DA VÀ TÓ LƯA
ĐỦ CÁC KIỂU: MODE VÀ CLASSIQUE
Đôi hoa ba nhiều
hàng tây-hàng tây
NƯỚC HOA Coty
Đán buôn
VÀ BÁN LẺ.

Thuốc Lương-nghi bổ-thận được nghìn
vạn người cảm ơn

Đàn-bà lâu năm không thai dùng
«Thiên-địa-hoàn» phải có thai
Tuyệt trùng lậu, giang-mai là thứ
thuốc hay nhất ở xứ này

Lương-nghi bổ-thận

«Lương-nghi bổ-thận» số 20
của Lê-huy-Phách bảo-chế rất công
phu. Có vị phải tâm phôi bằng
thùng để lấy dương khí; có vị phải
chôn xuống đất dưới 100 ngày để
lấy thổ khí. Thuốc này làm toàn
bằng những vị thuốc chữa cho thận
bộ được sinh khí, cố tinh, và đất
nhất là vị «hải cẩu thận».

Các bệnh nguy hiểm bởi thận
sinh ra, dùng Lương-nghi bổ-thận
khỏi ngay. Nghĩ vạn người ơn nhờ
thuốc này mà có con nối hậu.

Đau lưng, mờ mắt, vàng đầu, ù
tai, rụng tóc, tóc vàng, thời thường
mệt mỏi, tiểu tiện vàng, trong bất
thường, hoặc tinh-khi ít, loãng, hay
sinh ra di-tinh, mộng-tinh, liệt-
dương. Và những người mắc bệnh
phong-tinh, bởi uống phải nhiều
thứ thuốc công phát: đau lưng như
bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ứa
quy đầu.

Có các bệnh nói đây, hoặc khó
khăn nguy hiểm hơn nữa, dùng
«Lương-nghi bổ-thận» này các
bệnh khỏi hết. Chỉ một hai hộp đã
thấy hiệu nghiệm lạ thường. Giá
1\$00 một hộp.

Tại sao đàn-bà lâu năm không có thai

Bởi: 1-) Hành kinh lần thứ nhất
bị hàn khí đột nhập tử-cung, hơi
lạnh theo vào tử-cung (hàn nhập
huyết thất) làm lạnh tử-cung. Tử-
cung đã lạnh thì không kết được
thai khí.

2-) Hành kinh hay rửa nơi cửa
mình cũng thành bệnh «Lạnh tử-
cung» (lạnh nhập huyết thất) và
bệnh đau bụng dâm dĩ — đau bụng
dưới. Vì thế mà không kết được
thai khí.

3-) Tử cung nhiệt không hòa
được chất tinh nên không kết được
thai khí. Vì những ngày hành kinh

hay gần lửa nên có bệnh này (nhiệt
nhật huyết thất) Chẳng những tử-
cung nhiệt mà còn có bệnh đau
bụng từng cơn, đau bụng dưới.

4-) Giao hợp vô độ làm hư tử-
cung. Tử-cung đã bị hư thì đông
mờ chẳng có kỳ, sinh ra hành kinh
mỗi tháng 2, 3 lần, hay 2, 3 tháng
mới có một lần. Vì thế mà không
kết được thai khí.

Dùng thuốc «Thiên địa hoàn»,
số 36 giá 2\$00 của Lê-huy-Phách
khỏi hết bệnh mà có thai. — Những
người không có thai dùng thuốc
này: có thai; những người chậm
có thai dùng thuốc này: mau có
thai. Thực là một thứ thuốc «giống
con» độc nhất vô song, thuốc xưa
chưa từng có!

Lậu, giang-mai không uống thuốc Lê-h-Phách nhất định không khỏi

Thuốc năm 1935 số 70 giá
0\$60. — Lậu mới mắc, kinh niên,
ra mủ buốt tức... Nhẹ 3 hộp, nặng
lầm 8 hộp là cùng.

Giang-mai số 18 giá 1\$00. — Lở
toét quy đầu, mọc mào gà hoa khế,
đau xương, giắt thịt, phá lở khớp
người. Nâng đến đau cũng chỉ uống
hết 2 hộp thuốc Giang-mai số này
khỏi hẳn!

Tuyệt trùng lậu, giang-mai số
12, giá 0\$60. — Một thứ thuốc
chế theo hóa-học, chuyên môn lọc
máu, sát trùng. Thuốc này được
hoan nghênh một cách nhiệt liệt!

Lậu, giang-mai chưa tuyệt nọc:
tiểu-tiên trong, đục bất thường, có
vẩn, có cặn, ứa quy-đầu, nhọt nhọt
như kiến đốt ở trong. Khắp thân-
thể thường đau mỏi: đau lưng, mờ
mắt, ù tai, tóc rụng, giắt thịt, giắt
gân... uống «Tuyệt trùng» số 12
này lẫn với «Bổ ngũ-tạng» số 22
giá 1\$00 — lọc máu, bỏ mủ, sát
trùng, khỏi tuyệt căn...

LÊ-HUY-PHÁCH

TONKIN — N° 149, Rue du Coton — HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI. — Bắc-ninh: Vĩnh-Sinh, 164 phố Tiền-an; Sơn-tây:
Phủ-lương, 8 Amiral Courbet. Camphaport: 71 Rue Commerce. Campha-
mine: Trần-đức-Hào, service du jour. Yên-bay: Quảng-lợi, N° 11
Avenue de la Gare. Thái-bình: Minh-Đức, 97, Jules Piquet. Ninh-bình:
Ich-Trí, 41, Rue Marché. Nam-định: Việt-Long, 28 Rue Campeaux. Hải-
dương: Phố-Vân, N° 3, phố Kho-Bạc. Hải-phong: Nam-Tân, 100 Bonnal.
Phủ-ly: Việt-Dân, Rue Principale. Thanh-hóa: Thái-lai, N° 72 phố
Bến-thủy. Vinh: Sinh-huy, 59 Phố Ga. Huế: Vạn-Hoa, 29 Paul Bert.
Qui-nhơn: Trần-văn-Thăng, Avenue Khải-Định. Nha-trang: Nguyễn-dinh-
Tuyên, tailleur (tonkinais). Tuy-Hòa: Nguyễn-xuân-Thiều. Phompenh:
Huỳnh-Trí, N° 15 Rue Olier. Kampot: Vũ-thị-Đoan đặc Phái. Và nhiều
nơi khác nữa.



NHÂN DỊP ÔNG BRÉVIE SANG ĐÔNG DƯƠNG

CÙNG ỦY BAN BÁO GIỚI

Đ 01 ngày quang đăng....
Cách đây không lâu, toàn thể báo giới miền Bắc, trong một buổi hội họp đông đủ, nhiệt thành bàn về đơn thỉnh cần đệ lên Ủy ban điều tra lúc Ủy ban tới Đông-dương. Buổi ấy, ai cũng một lòng hết thảy. Buổi ấy, ai cũng hờ hào nên yêu cầu Đông-dương được sống dưới chế-độ ngôn luận tự do. Buổi ấy, ai ai cũng háng hái, quả quyết. Hy vọng chứa chan sống một đời văn minh hơn, tự chủ hơn. Rồi một ủy ban thành lập, một ủy ban ai cũng mong đợi công cuộc mạnh bạo, rành rẽ, tốt đẹp.

Nhưng, từ đấy, thời gian lặng lẽ trôi như nước chảy dưới cầu, mà công việc của ủy ban cũng lặng lẽ như thời gian.

Trong khi ấy, chế độ báo chí chật hẹp hiện hành vẫn theo đuổi công việc phá hoại của nó. Từ Dân-quê của ông Phan trần Chúc ra đời chưa được 5 số, bỗng có tin bị thu giấy phép. Một tin lạ hơn nữa, là tin tờ Việt-Nam bị

đóng cửa, tờ Việt-Nam của một nhà chính trị có tiếng và có quyền ở trong Nam, ông Nguyễn phan Long. Cũng như mọi lần, những tờ báo bị đóng cửa không được rõ vì có gì số phận mình lại mong manh đến thế. Cũng như mọi lần, những tờ báo ấy không có quyền tự bênh vực lấy mình. Cũng như mọi lần, hội đồng chính phủ, là một hội đồng hầu hết là người Pháp, định đoạt số mệnh một tờ báo mà họ chưa từng đọc tới, có khi chưa từng biết đến tên. Cũng như mọi lần, một số đông người làm công trong tòa báo — bỗng tự nhiên bị xô đẩy vào nạn thất nghiệp với những nạn đói, rét... Tấn bi kịch thường xảy ra lại đem ra diễn lại, không biết bao giờ mới thôi.

Tuy nhiên, sự hy vọng một ngày quang đăng — ngày thi hành chế độ ngôn luận tự do — vẫn khiến trái tim mọi người đập mạnh. Đã có ngày đại thắng của chiến tuyến bình dân, đã có ngày đại thắng của công lý và tự do, thì thế nào cũng phải có ngày dân Việt-Nam

trông thấy ánh sáng của chế-độ mới.

Vẫn biết vậy, xong công việc của Ủy ban báo giới là dịch ngày ấy lại gần ta chừng nào hay chừng ấy. Ủy ban báo giới đã có, tưởng cũng nên tỏ cho ai nấy biết rằng Ủy ban báo giới sống, sống trong sự hành động, sống trong sự nhiệt thành. Đòi thừa nhà ai, lòng nhiệt thành, sự hành động lại u-ẩn ở trong sự yên lặng bao giờ. Yên lặng, đối với bọn « người trần, mắt thịt » như chúng tôi, là biểu hiện của giấc ngủ ngon, hay là của sự chết. Ủy ban báo giới yên lặng bấy lâu, không có lẽ vì một cơ đồ thối nát như vậy. Thế thì vì cơ gì? Chắc là Ủy ban đương ở trong thời kỳ dự định, dưỡng sức để lấy đà, hoặc mưu kết những phương pháp hay có thể mau đưa báo giới Đông-dương đến ngày quang đăng mong mỏi đã mòn con mắt.

Nếu vậy, chúng tôi mong Ủy ban chóng công bố kết quả của mấy tháng làm việc đã qua. Tuy phải bộ điều tra chưa tới Đông-

dương, Ủy ban đã có thể bắt đầu hành động được rồi. Ông Brévie, toàn quyền mới, sắp tới nơi. Chúng tôi tưởng đó cũng là một dịp để lãnh báo phản bày ý nguyện của mình. Ủy ban nên nhân dịp ấy định đoạt phương trâm, để chúng tôi biết đường mà cùng một lúc cổ động, hô hào cho nguyện vọng của báo giới có giá trị đối với nhà chức trách.

Nhân dịp, chúng tôi xin nhắc Ủy ban rằng đã có lần chúng tôi mong báo giới Đông-dương phải một đại biểu sang pháp bày tỏ ý nguyện với chính phủ bình dân, và chúng tôi mong sẽ được biết sự định đoạt của Ủy ban trong một thời hạn mà chúng tôi hy vọng sẽ không lâu dài lắm.

Chúng tôi vui lòng đợi, mà sẽ vui lòng hơn nữa khi được nghe lời cao minh của Ủy ban chỉ bảo những phương pháp có hiệu quả để đạt được mục đích chung của báo giới, là sự tự do ngôn luận.

Hoàng-Đạo

Đã có bán **TRỒNG MÁI** (LÁ MẠ) của KHÁI-HUNG — Giá 0^s 25

Có in một số ít khổ nhỏ cho những người thích chơi sách đẹp. Dày 216 trang, GIÁ 0\$70

TỪ'NG TUẦN LỄ MỘT

NẠN LAO ĐỘNG

Từ trước đến giờ, chỉ riêng có thợ thuyền người Âu — một số hết sức ít — là được hưởng luật riêng về tai nạn lao động. Còn người bản xứ dù có không may gặp nạn xảy ra trong khi làm việc, thì chỉ có một thôi, Thân hoặc có ông chủ cho tiền thuốc thang và cấp dưỡng cho một, hai chục bạc, cũng chỉ vì ông chủ có lòng thương người.

Tuy nhiên, theo công lý, nếu nhân chức vụ mà một người thợ ngộ nạn, người thợ có quyền được hưởng một khoản trợ cấp. Vì vậy, nên gần đây, ông Toàn quyền Sylvestre có gửi cho các phòng Thương mại và Canh nông một bản dự án về tai nạn lao động của người bản xứ. Theo bản dự án ấy, thì các ông chủ, bất luận là dân nước nào, đều phải chịu trách nhiệm về các tai nạn xảy ra trong khi làm việc cho các người làm bản xứ. Người bị nạn không làm được việc quá bốn ngày sẽ được mấy khoản trợ cấp sau này:

- 1.) Tiền chữa bệnh và tiền thuốc.
- 2.) Tiền bồi thường — nhiều ít tùy theo thương tích nặng nhẹ.
- 3.) Tiền phí tổn và lễ an táng.

Đó là một món quà nữa của chính phủ Bình dân Pháp muốn đem cho dân lao động ở Đông-dương. Song ta nên nhớ rằng từ lúc nâng chén rượu cho đến lúc uống cũng hãy còn xa lắm. Phòng Thương mại và phòng Canh nông, cơ quan của bọn đại tư bản, thế nào rồi cũng viện ra nhiều lý không ngờ để giữ lại tất cả bạc của họ. Có khi họ lại nổi dưng đứng lên như độ nào rằng thợ thuyền An-nam thích làm biếng đến nỗi tự chặt tay họ chưa để hưởng tiền bồi thường nữa. Miếng mồi ấy đã khiến nhiều nhà chính trị hồ nghi mắc cù. Có lẽ rồi đây ta lại sẽ được nghe họ công bố một cách thân nhiên rằng thợ thuyền Annam thích tiền đến nỗi tự sát đi để hưởng món tiền làm ma cho mình nữa.

Hoàng-Đạo

THĂM HIỀM

ĐÔNG-DƯƠNG

ONG Justin Godart là một đặc phái viên của chính phủ Bình-dân Pháp qua Đông-dương xem xét tình hình sinh hoạt của binh dân ở thuộc địa.

Trước khi đáp tàu sang đây, ông có tuyên bố một câu đầy lòng nhân đạo rằng:

« — Tôi sẽ thưa dịp chính phủ bình dân sai đi đây mà tìm hết thấy những

nỗi thiết thời đau khổ của bọn binh dân ở các thuộc địa. Nếu phải thi hành những việc cần ích để đem họ ra khỏi những chỗ khổ sở kia, thì tôi sẽ không quản ngại gì mà không gầy đầu với ông tổng trưởng bộ thuộc địa chỉ hành thật gấp.»

Nay ông đã đến Saigon, ông sẽ lần lần đi dò xét, đi thăm hiềm dọc bờ biển Địa trung hải. Ông sẽ rõ những sự khổ khăn nó làm trở ngại công việc của ông. Dân chúng Việt-Nam mong ông sẽ lần lần dò xét đến nguyên nhân sâu xa của sự lầm than đói khổ của người thợ, của nhà nông, rồi tìm những phương thuốc chữa thật hiệu nghiệm để cứu họ ra khỏi vòng cơ cực.

Ta nên ra đón tiếp ông thật đông để hoan hô ông và để tỏ ra rằng ta rất mong đợi ở ông rất mong đợi ở chính phủ Bình Dân.

VIỆC ĐẶT HỌC PHÍ

Hội đồng thành phố Hà-nội lo tiền.

Nghĩ nát óc, mới ra một mẹo: đặt

học phí ở các trường tiểu học Hà-nội. Các ông hội viên Pháp sang sướng hỉ hủ, sẵn lòng ban thối thuế ấy. Đó là lẽ tự nhiên, vì người Pháp ở Hà-nội sẽ không phải bỏ một trình Bảo-dại nào.

Nhưng các ông hội viên Annam không bằng lòng là vì đặt học phí ở trường tiểu học, chung qui là đặt một thứ thuế gia đình. Bất luận giàu hay nghèo cũng đều phải trả tiền học cho con.

Thứ thuế ấy khiến nhân tâm nào động. Ông Phạm-huy-Lục, lấy danh nghĩa là nghị viên khu thứ nhất thành phố Hà-nội, vừa rồi có đề lên thỉnh cầu ông Thống sứ can thiệp và bỏ tiền học phí kia, tuy đại đa số hội đồng thành phố — 8 người Âu — đã ưng chuẩn.

Có một điều có thể khiến nhũn xương chức có thể bỏ thứ thuế ấy: là điều mấy công cuộc của thành phố định làm không lấy gì làm cần kíp. Thì dụ như số tiền 7 vạn đồng trả lính để làm nhà ở cho vài chục người Âu thất nghiệp, hay số tiền 3 vạn đồng định dùng làm một cái nhà « quán » trong nghĩa địa ấy.

Hoàng-Đạo

VIỆC TUAN LỄ

PHÁP

Ông tổng trưởng Moutet hoãn cuộc du lịch sang Đông-dương đến tháng Mars.

Paris 2. I. — Nghị-viên Pháp đã hoãn một giờ rưỡi sáng. Dự án ngân sách đưa đi đưa lại 32 lần từ Thượng nghị viện về Hạ nghị viện đã được chuẩn y.

Chính phủ Pháp giúp tiền các thuộc địa. — Đạo sắc lệnh ký hôm 30/12 cho phép ông Tổng trưởng bộ thuộc-địa trích ra 38 triệu quan để trợ cấp cho các thuộc địa như Madagascar, Đông-dương, Guyane và Togo. Riêng xứ Đông-dương được 10 triệu. Tiền ấy để đỡ việc học việc y tế.

TRUNG HOA

Trương-học-Lương đã bị kết án

Thượng-Hải 31/12. — Tòa thẩm phán quân sự đã kết án Trương-học-Lương 10 năm tù và 5 năm mất công quyền về tội bất Trung-giới-Thạch. Nhưng theo lý yêu cầu của Trương, thì Trương được giảm án về dịp năm mới này.

Quân bản bộ của Trương vẫn nào động.

NGOẠI QUỐC

Cấm nghề mãi dâm. — Ngày 18/12 vừa rồi, Thượng nghị viện nước Argentine (là nước Công-hòa ở nam châu Mỹ) đã bỏ phiếu chuẩn y đạo luật:

- 1.) Cấm về mãi dâm.
- 2.) Đặt ra một chứng chỉ cưỡng bách trước khi kết hôn, những cặp trai gái sắp lấy nhau bắt buộc phải xin thấy thuốc khám sức khỏe, rồi cấp cho chứng chỉ ấy.
- 3.) Các thầy thuốc phải khai các bệnh phong tình của những bệnh nhân do mình chữa.

ĐÔNG-DƯƠNG

Các viên chức công nhất số xe lửa phía Bắc được tăng lương từ 13, 15 đến 20%.

Bản dự án đạo luật tại nạn lao động của người bản xứ ở Đông-dương. — Dân lao động bị nạn sẽ được tiền trợ cấp và chủ phải trả tiền thuốc men. Nếu nạn đó xảy ra thợ thì tòa có thể giảm tiền trợ cấp, nếu xét là tại chủ thì tòa có thể tăng thêm tiền trợ cấp.

Về đạo luật bỏ nơi đầy tội nhân ở Guyane. — Ông tổng trưởng bộ tư pháp đem ra trình Nội-các bản dự án bỏ những nơi đầy tội nhân tại Guyane đã được hội đồng chuẩn y.

Saigon. — Ông thống đốc miền Nam trao giải thưởng văn chương quốc gia. Hiện ngài đã giao cho ông Taboulet, đốc học chính, trả linh mở cuộc thi văn chương này, và có lẽ chỉ để riêng cho văn sĩ miền Nam.

Ông Justin Godart đã đến Saigon — có trên 6.000 người đón ở bến tàu.

Ông được chính phủ Pháp cử đi điều tra các thuộc địa về cuộc sinh hoạt của dân lao động.

6 MARS 1937
SẼ XUẤT BẢN

MỘT TUẦN BÁO MỚI
MỘT TUẦN BÁO MỚI

TINH HOA

VĂN CHƯƠNG VÀ MỸ THUẬT

Sáng-Lập
Chủ-Nhiệm
kiểm Chủ-Bút
Quản-Lý

NGUYỄN CAO LUYỆN
ĐOÀN PHÚ TỬ
VŨ ĐÌNH LIÊN

TINH HOA

MỘT TỜ BÁO của TƯƠNG LAI

MỘT CƠ-QUAN TRẺ TRUNG ĐỀ PHÁT XIỂN

BẢNG

VĂN - CHƯƠNG

và MỸ - THUẬT

NHỮNG

TINH-HOÀ

của TƯ-TƯỚNG, của TÂM-HỒN VIỆT-NAM

NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

TƯƠNG TÀU

KHÔNG có một nước nào truyền chính trị lại vai bằng nước Tàu. Xứ sở họ Trương có những việc xảy ra lạ lùng mà kết quả lại là lung bơn.

Tương-giới-Thạch sai Trương-học-Lương đem quân đi tiên công. Trương bèn hóa ra thân Công.

Đức vương xứ Mông-cổ đem quân đến đánh Tương. Khi nghe tin Tương bị Trương bắt, đức vương bèn hóa ra yêu Tương, đình việc quân.

Tương bị bắt rồi được tha. Trương háng hái vì nước bắt Tương, xin Nam-kính thần Nga, rồi bỗng tự nhận là có tội lớn, để ít lâu nữa có vài triệu bạc đi du lịch Âu châu...

Kết quả: rõ một ông tương Tàu sẽ đi tây.

Giá thử ông ấy đi tây hẳn thì còn khá, nhưng đang này ông ấy đi rồi ông ấy lại về... mới chết nước Tàu chứ! Hoàng Đạo

CÂU ĐÀO

H — Hoài của, ngày nọ ông công sứ Bắc-ninh té câu đào mà tôi không biết. Không thì tôi chỉ hiện một mẹo tất thành [cộng một cách chắc chắn.

M — Ké gì?

H — Tôi chỉ bảo sang động Tân-dân câu Vũ-dinh-Long, tiên ông cho mượn bản «hồ-lô» đựng «Hắc hải thủy» chỉ việc đọc câu thần chú của tiên ông, rồi mở nắp hồ-lô thì tức khắc mưa ngay! muốn mưa bao nhiêu cũng được. Nhưng có một điều khó khăn là nếu không thuê một vạn bạc, thì không tài nào mượn được, vì tiên ông dù đã tu hành đắc đạo, nhưng vẫn ham... danh lợi, thứ nhất là... lợi.

Nguyễn-công-Chúc

Phân trần

Nơi mục « Về bài chín rẽ » đăng trong số báo « Ngày Nay » ra ngày 27 Decembre 1936, ông Hoàng-đạo hình như không phân biệt hai khoản của mục đích nhà « Nam-kỹ học-xã » nên có câu: « Cái nhà « Nam-kỹ học-xã » ở phố Trường-thị là do tiền của các nhà hảo tâm, trong Nam giúp đỡ làm chỗ tạm-trú cho các học sinh nghèo trong Nam ra ngoài này theo học ».

Chúng tôi xin giải rõ hai khoản đó:

1.) Nhà « Nam-kỹ học-xã » lập ra cốt để các học-sinh Nam ngu đần khỏi bận về việc ăn ở, để thi giờ chăm học, chứ chẳng phải để cho học-sinh nghèo ở khỏi trả tiền.

2.) « Nam-kỹ học-xã » lại trối trong quỹ một số tiền để giúp học-sinh nghèo trong Nam ra ngoài này học, trả nơi nào tùy ý.

Vậy chúng tôi xin ông đình chính trong số báo tới, chúng tôi rất cảm ơn ông.

Học sinh nơi « Nam-kỹ học-xã »

Truyện vui bằng thơ

NHÀ THƠ KHÔI HÀI VÀ BỌN CƯỚP

Đêm khuya lạnh, đang ngon giấc
Bỗng bên tai tiếng chó cắn ròn.
Rột mình, thức dậy bồn chồn,
Lắng nghe thấy động tiếng ồn
ngoài hiên.
Khoác cái áo, tôi liền với vũ,
Khêu ngon đèn, hề cửa ra xem.
Ngoài sân, trời tối nhũn nhem,
Một đoàn nam, bầy bóng đen sì sào.



Nhìn thoáng những tay đao, nách
thước,
Tôi đoán rằng địch cướp. Nguy tai!
Xong làm bộ bạo ra oai,
Hỏi lo: « Người dò là ai? Muốn
gì? »

Một cái bóng từ thi xấn xô,
Quát lại rằng: « Mở cửa ra mau!
Các quan chờ đợi đã lâu,
Nếu mà chậm trễ, lấy đầu chẳng
chơi. »

Tôi mở cửa, chào mời niềm nở:
« Rước các ngài qua bộ võ chơi. »

Ghế dầy, mời các ngài ngồi,
Thực là hân hiềm cho tôi vô
chứng »
Dưới đèn thấp sáng trưng chói lọi,
Đề mắt nhìn tới mới nhàn ra,
Các « quan » phục quý, như ma,
Phấn vua (vua Bếp) mặt thoa nhò
nôi.
Tôi bậm bụng nhìn cười chẳng
được,
Hỏi các « quan » ngài thuộc ngạch
nào?
Một « quan » vira lớn, vira cao,
Ý chừng trong bọn dừng vào đàn
anh,

Liên mắng át: « Thôi anh đừng số!
Thìa khóa đầu, mau bỏ ra đây,
Các quan tuần tiễu vùng này,
Thiếu tiền quán phí, vào vay nhà
giàu. »

Vây của cải để đầu, chỉ chỗ,
Đề các quan tiễu hồ ít nhiều.
Vi bằng dấu điểm khai liêu,
Tôi đáp: « Bấm các quan, có lẽ
Các ngài đi kinh lý... nhâm nhà.
Quả tôi không phải phú gia,
Chỉ là thi-sĩ, thơ pha khôi-hài.
Chẳng phải nòi, các ngài cũng biết
Trong làng Văn nước Việt-Nam
ta. »

Toan phùng nghèo sặc, kiết sớ,
Anh nào kiếm khả, chẳng qua đủ
sỏi.

Thiên hạ thiếu chi người trọc phủ
Tích tiền nhiều, của ú, dễ không.
Đem chôn từng chĩnh, từng cong,
Không cho tiền bạc lưu thông trên
đời.

Mời dâng đề các ngài lưu ý,
Sơ mũi gì, văn-sĩ chúng tôi.
Của riêng qui nhất trên đời,
Chỉ duy bộ óc ông trời phú cho.
Kho của ấy là kho vô tận,
Nhưng khó lòng chuyển vận cho ai
Mấy lời cứ thực tường khai,



— Tại sao họa sĩ lại đặt cô kia
ở dưới cây cam nhĩ?

— Chắc để cho chim nó sợ!

Ric et Roc

Tin chàng xin để các ngài tùy tâm »
Tên tướng cướp hăm hăm gạt
phất.

Bắt dân đi tục soát khắp nhà,
Đầu tiên, mở tủ áo ra,
Có vài áo lót cò là rách bươm:
Một bộ cánh còn thơm khà khà,
Nhưng thời trang đã quá lâu năm.
Vi đem vào sở tắm tắm
Mayra đầu giá được râm bầy hào.
Tay cướp lại thực vào các túi,
« Bớt tâm phơ » lục lợi chân chè.
Tưởng rằng giấy bạc đầy phé,
Lẽ ra giấy giáp những vè dờ dăng
Rồi tôi dân cướp sang buồng sách
Một tủ đầy ninh nich sành in.
Nào tiêu thuyết, nào đoàn thiên,
Nào thơ phú của cổ kim văn hào,
Nhưng bọn cướp kia nào lưu ý.
Đến kho văn của quý này đầu.
Như ga dôi thấy hạt châu,
Rừng rừng chẳng thiết, chỉ cầu
hạt ngọc.

Xét của cải nhà thơ hi-hước.
Quả là xuông, chẳng nước non gì
Cướp bên kèo cạnh ra đi,
Tôi nèo rằng: « chẳng mấy khi các
ngài.

Rồi gột ngọc vào chơi, nhà châu,
Chẳng có gì quý báu tiền chân.
Trong lòng rất dỗi bần khoản,
Xin dâng quyền võ giáp « Văn
Ngược Giông »

Tuy nay chẳng đáng đồng Bảo-dai
Nhưng sau này, cứ đợi trăm năm
Chết rồi tôi nổi tiếng tăm,
Của này sẽ đáng giá trăm lạng
vàng. »

Đồ ăn cướp rõ phùng thô tục,
Tưởng rằng tôi lại chực sở tiền
Chàng bèn nỏ khi sung thiên

SỐ MÙA XUÂN

Cũng như năm ngoái, năm nay sẽ có

CÁC TRÒ CHƠI TRONG MẤY NGÀY TẾT

Xin các bạn nghĩ tìm những trò chơi mới lạ
rồi gửi về dự thi. Có nhiều giải thưởng

Đã có bán **VÀNG VÀ MÁU** (LÁ MẠ) của THẾ-LỮ — Giá **0'25**

Đạp tới một cái lán chiêng ra đường

Mình rất bản, bằng hoàng sức thừ
Tê ra là... một giặc chiêm bao.
Trông ra nào cướp đầu nào?
Ngoài hiên tiếng chó vằn gào sủa
trắng.

Tú-Mô

Mặt trời và Tràng an

Một hôm, vua Tấn-vương nước Tàu, nhân có sứ Tràng-an đến, vua bèn hỏi hoàng-tử mới lên sáu rằng:

— Tràng-an xa, hay mặt trời xa?
— Tàu phụ vương, Tràng-an gần mặt trời xa.

— ...?
— Tràng-an gần, mặt trời xa, là vì Tràng-an còn có người đi tới, chứ mặt trời không thể đi tới được.

Vua khen là phải.

Hôm sau, nhằm buổi chiều đủ mặt bá quan, muốn khoe tài thông minh và bạt thiệp của con, vua kêu hoàng-tử hỏi lại câu hôm trước.

— Tàu phụ vương, Tràng-an xa, mặt trời gần...

Tấn-vương tái mặt, tưởng vì trẻ con mà phải một phen thất thế diện với triều thần, nhưng hoàng-tử ung dung giảng nghĩa luôn:

— Tràng-an xa, mặt trời gần, là vì thấy mặt trời chứ không thể thấy Tràng-an được.

Bấy là truyện Tàu, còn truyện ta?

Có người tính nghịch đem câu hỏi ấy mà hỏi các ông: Phạm Quỳnh, Nguyễn-bá-Trắc và Nguyễn-tiến-Lãng thì chẳng cần nghĩ ngợi, các ông tươi cười như bông hoa hàm tiếu mới nở buổi bình minh mà trả lời ngay:

— Mặt trời xa, Tràng-an gần là...

— ...?

— Là vì mặt trời không thể đi tới được, chứ Tràng-an thì chúng tôi đã tới... tới nơi rồi.

Còn các ông Phạm-lê-Bồng và Tôn-thất-Bình thì buồn rầu gờ cao mũ cánh chuồn mà trả lời một cách chán nản thất vọng:

— Tràng-an xa, mặt trời gần, là vì chúng tôi có thể thấy mặt trời, chứ Tràng-an! ... Tràng-an! ... Tràng-an thì chúng tôi không thể nào đi tới được.

Nguyễn-việt-Huông



DỪNG DẶNG NỬA Ở, NỬA VỀ

LÝ TOÉT TẬP NHẢY



MUỖU:

Người ta nhảy nhót từ lung,
Giữa chân Lý Toét đứng trông mà thêm.

Vội về luyện tập ngày đêm,
Nhún nha nhún nhảy, vờ xem ngỡ vờ.

HÁT NÓI:

Chưa mở mắt dậy,
Đã nhún nha nhún nhảy bộ chân có.

Khi bước lùi, bước tiến dần đo,
Khi đánh nhịp, nhỏ to «cây đàn miệng».

Ôm ấp vợ tình tưởng tượng.
Học đòi tập tành bước không đầu,
Khèo kéo rơi cái lỗ chày trên đầu,
Chớ vội vênh chồm râu thưa thớt
Vợ bảo biết, biết chỗ đúng «mốt»,
Không thì, đừng nhảy nhót, tiếng cười chế.

Cơm nhà... hai bữa no nê.

Văn-Luận
(Nam-dịnh)

ĐIỂM BÁO

Khoa học của « Khoa học »

BÁO Khoa học số 144 có cho chúng tôi đọc một bài rất có tinh cách khoa học như sau này:

«... Việc rước đảo vô chẳng phải là một việc cúng lễ thường, vì mỗi khi gặp đại hạn, dân phải xin phép quan trên mới được rước. Nhiều nơi lễ chức cuộc rước đồ rất là long trọng, phí tổn hàng trăm...»

Một cuộc rước mà tốn phí hàng trăm và nhất là phải xin phép quan mới được, đủ biết không phải là một truyện chơi vậy.

«... Việc đảo vô cũng có ít nhiều khoa học, vì trong khi rước xách, chuông trống nổi lên, làm vang động một vùng không khí; hơi nước ở trong những đám mây cũng bị rung chuyển, rồi đọng lại thành hạt nước mưa. Trong hồi Âu-chiến, người ta đã nghiệm thấy rằng: sấm bắn làm cho trời mưa, vờ chuông trống cũng

có thể làm cho trời mưa được...»

Thật là lý luận khoa học tẻ! Nhưng tiếc thay, cả súng lẫn chuông chẳng có thể làm trời mưa được. Cái thuyết tiếng động mạnh làm rung chuyển hơi nước, chỉ là một ức thuyết, không có thí nghiệm chắc chắn. Nếu chỉ dễ dàng như thế, thì trời đã mưa suốt trong bốn năm Âu chiến, và khi nào muốn mưa, người ta chỉ có việc bắn vài phát súng là được, y như trong các truyện thần tiên vậy.

Báo « Khoa học » lại ao ước:

«... Nếu, bây giờ khắp trong nước, đầu đầu cũng gõ chuông, đánh trống, có lẽ ta trừ được cái hại đại hạn đang làm khổ nhà nông...»

Còn có lẽ gì nữa! Nếu khắp nước ta đầu đầu cũng gõ chuông đánh trống thì những người



không có cái khoa học của báo Khoa học chỉ còn có mỗi cách là bịt tai lại mà nhảy xuống giếng tự-tử cho rồi.

Và nhà nông tuy không được mưa, nhưng lại được xối thịt mà

ngày nay

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ:

30, Đường Quan - Thánh, 80 — HANOI

GIẤY NÓI: SỐ 874

GIÁ BÁO	MỘT NĂM	SÁU THÁNG
Đồng-Dương	3\$80	2\$00
Pháp và thuộc-địa	4.20	2.50
Ngoại quốc	7.50	4.00
Các công sở	6.00	

MUA BÁO KỂ TỪ 1^o VÀ 15, VÀ PHẢI TRẢ TIỀN TRƯỚC, NGÂN PHIẾU XIN CỨT VỀ ÔNG NGUYỄN-TƯỜNG-TAM, 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI

Một tờ báo mới

NHÁNH LÚA

Số đầu sẽ phát hành ngày

11 Janvier 1937

Cơ quan bệnh vực

cho dân nghèo.

Anh em chị em hãy đọc nó!

Ủng hộ cho nó!

Thơ từ đề cho:

M. NGUYỄN-XUÂN-LƯ
Directeur du NHÁNH LÚA

Rue Jules Ferry Hae



VỢ BÁC TÀI LÀ QUẦN ÁO

(Almanach des Gourmands)

đánh chén, còn gì hơn nữa! (vì một cuộc đảo võ tốn hàng trăm bạc).

Thay đổi

TRONG một kỳ trước, các độc giả đã được xem những cuộc bão ghê gớm trong « Một trái tim » đang ở Tiên thuở thứ bảy. Ai cũng tò mò đợi xem hết bão thì đến cái gì?

Xin xem dưới đây sẽ biết:

— « ... Đó là chỗ huyền diệu. Trong người hình như có hai cái sức mạnh phản đối nhau. Cái này vừa mới bắt buộc mình phải làm một việc thì cái kia đã kịch liệt bài xích ngay... »

Hay là sự « sống chính thức » gồm cả hai cái sức mạnh phản đối nhau ấy? Thật là kỳ kỳ, quái quái, thực thực, hư hư, lúc ẩn, lúc hiện chẳng biết chúng hiện hình tại đâu! » (T.T.T.B. số 135)

Ấy mới thực là kỳ quái! Kỳ quái chẳng kém gì những cái kỳ quái, trong Hoàng Sơn quái kiệt ở T.T.T.B. và Cô gái quần đỏ ở Ich-Hửu.

T.L.

VUI CƯỜI

Vô danh

Tim chó

Có một bà tôi tôi soạn một tờ nhật báo đăng tải rao là bà ta sẽ thưởng mười ngàn quan cho người nào tìm thấy con chó của bà ta đã mất.

Hai hôm sau không thấy gì thêm, bà ấy lại lên báo, hỏi:

- Tôi muốn tìm ông « xếp » coi về việc rao hàng.
- Ông ấy đưa ra, thưa bà.
- Ông thư ký vậy.
- Cũng vừa ra.
- Thế ông chủ nhiệm đâu?
- Cũng không có đâu rồi.
- Thế nào? Thế ra ai cũng đi vắng? Là quá!
- Chẳng có gì là ra. Các ông ấy cũng đi tìm con chó của bà!

Của L. T. Cát, Hanoi

Khám trường

Một ông thanh tra muốn thử sức học trò một trường tiểu học nọ, bèn đọc cho hai mươi tên trẻ nhỏ câu này:

« Các anh đừng nghịch riêm kéo chày nhấc cái... » (T.T.T.B. số 135)

Sau nửa phút, 19 tên trẻ nhỏ hành tẩu trước giờ gióng trống, trừ một câu hèn hèn lên nộp ông thanh tra của mình:

« Cho nhờ thầy ra lớp học cả khi lui tới thì khốn »

Của L. Văn, Phnom Penh

Quên chìa khóa

Hai người du lịch vừa đến Nha Trang, sau 8 giờ ngủ nhờ trên xe hỏa. Cả hai vào một khách sạn mà thang máy còn đang sửa chưa dùng được, nhưng phòng của hai người đều ở trên phòng thứ 42.

Giải khát xong, cả hai đều nhất định lên thang thưởng và kể chuyện cho nhau nghe để đỡ mỗi chán.

Leo đến tầng thứ bốn mươi, một người nói:

— Này cụ, tôi đã kể hết chuyện tôi rồi, bây giờ đến phần cụ.

— Vâng tôi xin nói ngay để cụ rõ: chúng mình bỏ quên chìa khóa ở dưới lầu rồi.

(Bảo Pháp)

Của H. Thành

1) Nói tiếng ngoại quốc

Hai anh chàng vào một hàng cà phê. Bắt đầu nói chuyện. Để anh này dứt tiếng, thì anh nọ tiếp: lên tay, lên chân, đường như anh nọ về một vấn đề rất hệ trọng.

Còn người trông hàng đều ngo ngắc, không ai hiểu hai anh kia nói tiếng gì. Tức nhất là một anh ngồi kế bên hai chàng kia, biết rất nhiều thứ tiếng, nọ là: Pháp, Anh-lê, Ý, Đức, Tây-ban-nhà, Tàu, Nhật và An-nam, mà cũng không hiểu.

Không chịu được, anh bèn lại bên bàn ngả đầu hỏi:

— Xin lỗi hai ông, không biết hai ông nói tiếng chi, mà tôi không hiểu được.

Hai chàng kia cùng trả lời:

— Ô, ông này là nhà, chúng tôi

nói mà chúng tôi [cười] không hiểu ông hiểu thế quái nào được!

2) Chỉ có một điều

VỢ (sau tiếng người khác nói): Sao hôm nay, cậu hát nhiều thế?

CON (bẽn lẽn): Đâu có nhiều mẹ, mỗi lần chỉ có một điều thôi.

3) Phòng xa

THẦY GIÁO — Lúc nào đưa con dao cho ai, phải đưa dần nào trước?

GIÁP — Bàm, phải đưa dần lưỡi trước.

THẦY GIÁO — Tại sao thế?

GIÁP — Vì nếu cầm đầu trước, đưa chuôi dao cho người ta, rồi họ đặt tay mình dặt tay.

Của Mickey

1) Lý luận

CON — Tại sao ban đêm con vịt ngủ lại có một chân lên?

CHA — Vì nếu nó có cả hai chân tại thì nó sẽ té nhào.

2) Khó xử

A — Cái tướng gạc chân ngang nhà tôi với phòng bên kia mỏng quá, thành thử tôi nói gì, bên kia họ nghe được tất cả.

B — Có khó gì, chỉ cho thêm vài tấm vách.

A — Như thế, tôi làm thế nào mà nghe câu chuyện của họ được?

Của T. Sinh

Luận lý

THẦY — Tôi thấy người tàng tạt phải thương, phải nhường bước. Ấy cũng thế mới là phải đạo. Tôi hãy hỏi: có ai thấy người mù lại không tránh?...

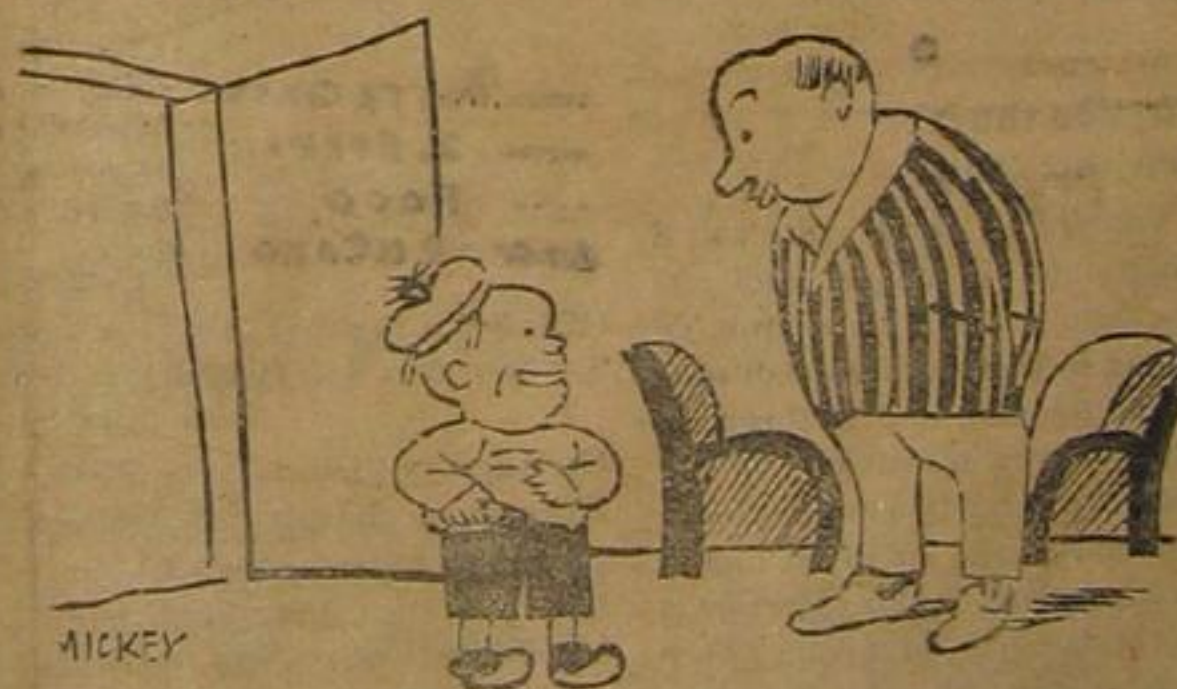
TRÒ A — Thưa thầy có ạ... người mù.

Của V. N. Trắc, Hương-yên

Đỡ tồn nước

EM (mặc chũ) — Chỉ ời chỉ, thành nhà làm ăn bản qua, nó nhử nước bọt vào đĩa lấy để nó lau.

CHỊ — Càng đỡ tồn nước, em a.



CON — Ba coi kia, con ở nhà thợ nhỡ rằng vẽ mà không khóc chút nào cả.

CHA — Ngạc quá! Cho con một hào đây này. Vậy con có đau không?

CON — Không ba ạ, vì bác thợ nhỡ rằng đi vắng.

PHUC - LOI

1 Avenue Paul Doumer Haiphong

CHAPEAUX MOSSANT
Articles de nouveauté
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie -- Cravates

SACS POUR DAMES & DEMOISELLES

NGÀY NAY TRÔNG TÌM



QUA ĐẤT ta ở hình tròn. Khi biết được sự thực ấy, người ta bèn nghĩ: vậy phải đi vòng quanh mới được!

Năm 1519, nhà thám hiểm Y-pha-nho Magellan từ biệt Séville dùng thuyền buồm định đi quanh quả đất. Trước năm 1519 chưa ai dám mạo hiểm như thế. Đoàn thám hiểm Magellan đi qua mồm Horn rồi lần đến đảo Phi-luật-tân thì Magellan bị thổ dân giết chết. Song chủ tàu Victoria là El-cano và 18 người sống sót cũng về được đến nhà sau khi đi vòng trái đất, tính ra mất 3 năm.

Sau Magellan, biết bao nhiêu người đã theo vết chân ông mà đi. Kể lại những cuộc đi vòng quanh thế giới tức là kể lại cuộc tiến hóa của nhân loại. Những người đi vòng quanh hoàn cầu đều noi theo mục đích tìm tòi, khảo cứu về khoa học, địa dư...

Năm 1766, Bougainville cũng dùng tàu buồm đi quanh thế giới và cũng phải mất ba năm tròn, là tại hồi ấy phải đi vòng qua ba mồm đất Horn (Mỹ châu), Bonne Espérance (Phi châu) và Torrès (Úc-châu).

Sau hai chục năm, 1785, La Pérouse đi được nhanh hơn chút ít: mất ba mươi tháng.

Từ tiểu thuyết đến sự thực

Vào thế kỷ thứ 19, nhà văn sĩ Pháp Jules Verne chỉ ngồi nhà mà nghĩ và viết ra những bài phóng sự kiệt tác về cuộc đi vòng quanh thế giới. Philéas Fogg, vai chủ động cuốn truyện «Quanh hoàn cầu trong tám mươi hôm» của Jules Verne sở dĩ đi nhanh được như vậy là nhờ về trí tưởng tượng siêu việt của tác giả: theo trong truyện thì sông đào Suez đã có rồi và ở Mỹ-châu đã có đường xe lửa đi qua suốt giải đất từ đông sang tây.

Tính ra, mãi 47 năm sau khi

cuốn «Quanh hoàn cầu trong tám mươi hôm» ra đời thì người ta mới thực hành xong những cái mà Jules Verne tưởng tượng ra. Mà người đầu tiên đi quanh trái đất theo ý của J. Verne lại là một thiếu nữ làm báo sinh tại Mỹ. Tên cô là Nelly Bly và làm trợ bút cho báo World ở Nữu-ước.

Ngày 14-11-1889 cô Nelly đáp

theo gót cô N. Bly đi quanh trái đất, cũng chỉ đề bày tỏ những cái tốt đẹp phi thường của các cách giao thông ở thời nay.

Năm 1901, khi đường xe lửa Tây-bá-lợi-á (Transibérien) làm xong, báo Le Martin ở Paris cử người trợ bút Gaston Stigler đi quanh thế giới để làm bài phóng sự đăng báo. Nhưng 6 năm sau,

Bằng đi, đến năm 1928, ông Méars đem cả chiếc phi cơ City Of New-York của mình lên tàu thủy sang Pháp; đến bến Le Havre, ông cùng người bạn Collyers dùng tàu bay đi. Thành thử ông Méars đi vòng quả đất mất có 23 ngày 15 giờ 21 phút.

Không cần tàu bay

Cũng trong năm 1928, hai nhà làm báo Thụy-diễn Bast và Essen lại cùng nhau tổ chức đi quanh thế giới theo đúng trong truyện của J. Verne. Mỗi người đi một ngã, và hẹn nhau họp mặt trong một tiệm cà phê ở phố La Paix tại Paris là nơi họ bắt đầu đi. Quả thực, hồi mười giờ hăm năm, ngày 18 Mai thì Bast về đến nơi và mười lăm phút sau, Essen cũng về nốt. Vì muốn theo đúng trí tưởng tượng của J. Verne không dùng tàu bay, nên Bast và Essen phải đi mất bảy mươi hai ngày.

Sau Bast và Essen, bây giờ người ta toàn dùng phi cơ và khinh-khi cầu hết. Năm 1929, nhờ có chiếc khinh-khi cầu Graf-Zeppelin mà đi vòng quả đất chỉ có 20 ngày thôi.

Năm 1931, hai phi công Willey Post và Gatty đi vòng trái đất mất 8 ngày; hai năm sau, một mình Willey chỉ bay mất 7 ngày.



POSTGATTY
ZEPPELIN
FOGG
ENCANO

(Mỹ); N.Y = New-York (Mỹ); N = Vancouver (Mỹ); P = Pôle Nord (Bắc Cực); S = Suez; M = Moka (Arabie); B = Bombay (Ấn-Đô); C = Calcutta (Ấn-Đô) S.L = Séville (Espagne); CBE = Cap Bonne Espérance (Phi-châu)

tàu Augusta Victoria sang Pháp. Bến nơi, cô ghé qua tỉnh Amiens vào thăm nhà trước thuật J. Verne. Rồi cô cứ theo đúng hành trình của Philéas Fogg đi; ngày 22 Janvier 1890 về đến Nữu-ước. Thế là cô Nelly đã vượt qua 42.000 cây số trong 72 ngày 6 giờ 11 phút 14 giây.

Về sau, đã có nhiều nhà báo

dại tá Burnley Camphel chỉ đi có 40 ngày 19 giờ là xong.

Năm 1911, Jager Schmidt, đặc phái viên báo Excelsior phá kỷ lục của Camphel, vì Schmidt đi quanh trái đất trong 39 ngày 19 giờ 10 phút. Năm 1913, ông Henry Méars, phi hành gia kiêm chủ rạp hát ở Mỹ, chỉ đi có 35 ngày 21 giờ 36 phút.

Đây là hình quả đất. Những đường đen là hành trình một vài cuộc đi vòng quanh thế giới, từ cuộc đi mất ba năm của Magellan đến cuộc bay mất 8 ngày của hai phi công Willey-Post và Gatty.

SF = San Francisco (Mỹ); R & J = Rio-de-Janeiro (Brasil); N = Vancouver (Mỹ); P = Pôle Nord (Bắc Cực); S = Suez; M = Moka (Arabie); B = Bombay (Ấn-Đô); C = Calcutta (Ấn-Đô) S.L = Séville (Espagne); CBE = Cap Bonne Espérance (Phi-châu)

Bảng kê những cuộc đi vòng quanh thế giới

1522 Magellan	3 năm
1766 Bougainville	3 năm
1785 La Pérouse	2 năm 6 tháng
1826 Dumont d'Urville	2 năm 11 tháng
1872 Philéas Fogg	80 ngày
1889 Miss Bly	72 *
1901 G. Stigler	63 *
1911 Jager Schmidt	39 *
1913 Henry Méars	35 *
1926 Wells và Evans	28 *
1928 Méars và Collyers	23 *
1929 Graf-Zeppelin	20 *
1931 Willey Post và Gatty	8 *
1933 Willey Post	7 *

(Xem trang 65)



XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (I)
XXII

NHÀ CỬA

(Tiếp theo và hết)

Tiếp khách. — Làm sao cho tránh được hai cái thái cực. Đừng sống sã, mà cũng đừng bỏ bước về ngời lẽ quá. Để cho khách lạ trông thấy chỗ ăn chỗ ngủ bề bộn của mình, những quần áo nhàu nhai rải khắp nhà, là một sự trái với phép xử thế. Nhưng tiếp khách trong một gian phòng trang lệ, nhưng không có vết sinh hoạt, làm cho khách có cảm tưởng là ở trong một nhà trọ, một công sở, một nhà



công quán, chứ không phải nhà riêng của một người bạn, tức là làm cho câu chuyện nhanh lẹ đi, và cuộc giao hữu có vẻ kiểu cách giả dối.

Cách bài trí

Một người biết tự trọng, biết quý cái cá tính của mình, thường không muốn bài trí nhà mình như trăm nghìn nhà khác, nhưng cố tìm ra một cách bài trí riêng, thích hợp với tính riêng của mình. Người đồ sộ nhất là một bộ phòng khách có bốn cái ghế bành chầu một cái bàn thế nào cũng có lọ hoa; một bộ phòng ăn có một cái bàn, sau cái ghế, lên vào giữa một cái buffet và một cái dessert; một cái sập gụ kê giữa nhà, có kèm một cái tủ

khảm, bày đồ bình, giá gương và đỉnh đồng...

Bài trí theo khuôn sáo, tức là không dám có những tính tình khác người, và uốn mình như bột bành vào một cái khuôn chung.

Những lối bày biện... sang! — Tất nhiên phải có rất nhiều cái đối sơn, chữ vàng, chữ khảm! Còn một lối chơi sang mà ít người nghĩ đến là cái đối... chữ đối môi! Treo cho thật nhiều, la liệt khắp bốn phía tường, những chữ là chữ, tuy ngái không đọc nổi chữ nào cả.

Bên cạnh những cái đối rất đẹp, phải kê một cái tủ buffet kiểu Louis XV, và ở giữa nhà, một bộ bàn ăn kiểu Empire bên cạnh cái sập gụ khảm bát tiền. Ngoài phòng khách, vài đôi liễn Tàu treo trên những bức tranh vẽ mùa xuân (bán ở đầu phố hàng Đường), và những bức ảnh « đầm » khỏa thân trích ở trong những

báo Paris Magazine, Séduction, Sex Appeal, v. v. Rồi, muốn cho đủ bộ, một bức ảnh phóng đại to bằng người thực (to hơn cảng hay) của chủ nhân, mặc áo đai trảo thêu rồng phượng, hay mặc áo cổ tây đương, ngực đầy những mề đay.

Trong gian phòng lịch sự ấy, chủ nhân có thể ngồi vắt vẻo trên ghế bành mà ngắm những đồ chơi trẻ con, những đồ... bà cô, gọi nôm là đồ cổ, ở trong một vài cái tủ gụ lồng kính, rồi quai mồm ra mà chê nhà người này nghèo, nhà người kia khó.

Nếu ta có một cái nhà bày biện cực kỳ sang trọng như thế, thì ta có thể yết ở ngoài cửa một cái bảng: « Vào xem tự do. Bảo tàng viện có đồ lạ và người lạ ».

Thiếu sức vật là thì nên mượn bà Bé Tý một con gà ba chân!

1.) Xem N. N. từ số 16



MỘT LỚP DẠY ĐỊA-DƯ BẰNG TÀU BAY

LẦN ĐẦU, hôm qua, một ông giáo sư về địa dư đã đem 25 cậu học trò lên tàu bay để giảng bài. Nhưng đây là ở nước Hòa-Lan (Hollande).

Trong chương trình của học sinh, người ta đã dự định sẽ có lối học mới mẻ này, và từ ngày khai trường, người ta có thể đọc trên tấm biển treo trong lớp mấy chữ: « Thứ hai, từ 10 đến 12 giờ ở trường bay: địa dư ».

Ông thượng thư đến khánh thành lớp học này có nói mấy câu. Xong rồi, chiếc phi cơ hai máy cất cánh bay bổng lên trên không, trong có 25 cậu học sinh.

Vì nước Hòa-lan không rộng gì cho lắm, nên một buổi học như vậy có trong một giờ thôi mà các cậu bé cũng đã trông thấy được một phần lớn của toàn quốc rồi.

Sau toán này, đến lượt toán học sinh thứ nhì thì chiếc phi cơ bay lượn qua mấy thành phố La Haye, Amsterdam, Rotterdam, chỗ sông Rhin chảy ra biển, các con đê phía bờ biển... vân vân.

Lúc tàu bay lên cao rồi, ông giáo sư mới bắt đầu giảng bài trước mấy thu thanh nhỏ; còn học sinh thì để máy vào tai nghe, và mắt thì theo lời chỉ dẫn của thầy, hết nhìn xuống chỗ này lại nhìn xuống chỗ kia. Phi cơ lúc này bay là là gần đất, qua những chỗ đặc điểm về địa dư xứ Hòa-lan, xong rồi lại lượn qua mấy tỉnh lớn để xem địa thế. Cuối cùng, sau khi theo màu đất giáng về khoáng học rồi, phi cơ trở về trường bay. Ở đây đã có sẵn một chiếc xe hơi lớn đưa học trò về nhà. Bọn này đều tỏ ý thỏa thích lắm.

Bây giờ đến lượt nữ học sinh từ 10 đến 12 tuổi. Trong dịp này, các cô đều bận quần áo riêng của nước mình.

Người Hòa-lan xưa nay đã nổi danh là nói được nhiều tiếng ngoại quốc. Nay lại theo phương pháp trên kia thì rồi đây dân họ có lẽ lại nổi tiếng là những tay giỏi địa dư hơn hết.

(Paris Soir)
T. A. dịch

LUYÊN - TIẾP Architectes

N° 42, BORGNIS DESBORDES
HANOI

CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

Sự thăng bằng của thần - trí

(Tiếp theo)

T A nên tập bình trí bằng cách tự kỷ ám thị.

Nếu gặp sự trái ý, nên tự nhủ: « Đó là cái rủi nhỏ nhất », hay là « không hề gì », hay là « rồi dần sẽ vào đây ». Lúc nào cũng giữ lấy sự bình tĩnh, giữ lấy nụ cười. Những kẻ muốn làm hại ta, sẽ không thấy ta chán nản thất vọng, và sẽ phục chí kiên quyết của ta.

Tự nhắc rằng: « Bất cứ ở cảnh nghịch nào, ta cũng lợi dụng mọi sự để đi đến kết quả hay », hoặc nói luôn: « Ta bình trí: ta dùng mọi sức ảnh hưởng để phát triển trong người của ta sự bình tĩnh của thần trí; ta hoàn toàn kiểm trị được thần trí ». Tự khắc trí niệm giác sẽ tin theo và hành động theo lời đó. Đó vài tuần lễ, ta sẽ trở nên bình trí, thần nhiên hơn trong các tư tưởng, các tình cảm, các ngôn ngữ và các hành vi của ta.

Sự bình thần không phải là một đức tính (faculté), nhưng là sự tích trữ của nhiều đức tính ta cần phải phát triển riêng và dần dần.

1.) **Chỉ liên-tiếp (continuité)** làm cho mọi sự hành-dộng của trí não có thể bền lâu, và liên-tiếp. Muốn phát triển: phải tập quen tính, để bắt đầu làm việc gì, thì làm liên-tiếp cho đến cùng. Nhất định tập thể thao 10 phút, thì tập cho đủ 10 phút, đừng tập 9, mà cũng đừng 11.

2.) **Tính cần thận (conscienciosité)** làm cho hành vi ta theo đúng phép, những lẽ, ta đã định trước, không bao giờ ra ngoài những nguyên tắc đã nhận là nên theo.

3.) **Thứ tự (ordre)**: mỗi đồ vật-phải có một chỗ riêng và phải làm đúng trong thời khắc ấy. Muốn làm việc gì, phải có chương trình nhất định, và phải theo đúng chương trình đó (ứng lý).

4.) **Tính kín đáo (secretivité)**: phải biết dấu kín tư tưởng, tình cảm, ý định của mình. Đó là máy bơm của cái nôm.

5.) **Tính e dè (circonspection)**: quá độ thì có hại, sinh ra sự rết, rết rết, không dám hành động; nhưng vừa độ thì có lợi, làm cho ta khôn, biết suy lường, biết đo đạc, tất trông thấy điều đáng làm, và sẽ làm một cách quả quyết.

6.) **Đức tự quý (estime de soi)**: không cần biết thiên hạ xét ta thế nào, chỉ cốt ta có thể tự-quý là đủ. Không nên để cho lời khen, lời chê của người làm nao núng được ta. Tự nhủ: « Ta hành động lúc nào cũng theo lương tâm, nên ta hằng lòng ta, và có thể tự cao được ».

7.) **Đức kiên-quyết (fermeté)**: lúc nào ta cũng chú ý đến những sự quyết định và mục đích của ta, và bao giờ cũng vững lòng theo đuổi đến cùng.

8.) **Lòng tôn trọng (vénération)** làm cho ta biết quý thuận và tùy nghi; bất cứ ở trường hợp nào cũng nhẫn nại, và tìm cách lợi dụng hoàn cảnh để đạt được ý của mình, không bao giờ phản nộ vô ích.

(Theo V. Pauchet)

Ai đã may ở hiệu

CH. MAU'S tất đã

biết tài cắt

của

CAI QUÝ,

Ai chưa biết xin mời lại

La coupe
CAI QUÝ

ex-coupeur chez CH. MAU'S
No 24 Lê-quý-Đôn Hanoi

Hơn 20 năm lăn lộn trong nghề lại được thực nghiệm rất lâu về lối cắt Adam, nay ra mở cửa hàng riêng xin đem hết cái sở đắc ra công hiến liệt quý đồng bào ưa vận Âu - Phục theo lối thời trang.



PHỤ NỮ' và THỂ THAO

Nhắc lại một lần cuối cùng:

Không có vị thuốc nào có thể làm trẻ được lại bằng sự tập luyện thể thao...

THỂ-THAO là sức khỏe, là sự trẻ trung, là nhan sắc của đàn bà. Đó là một « chân lý » mà tôi hết lòng mong cho đàn bà nước ta nhận hiểu lấy, và tin theo một cách hết lòng.

Cải đời sống chậm chạp, nhàn hạ của đàn bà ngày nay, nhất là bạn gái ở nơi thành thị, lại thêm những công việc riêng cần đến sức ỏe nhiều của bạn gái tri thức trong

là những môn thể-thao xa-xỉ của đàn bà mới Âu-châu.

Các bạn nên có can-dảm để gây nên một cái phong trào phụ-nữ thể-thao trong nước. Cái phong trào ấy sẽ đòi nới được cả một quốc dân ủy-mỉ, chậm chạp, yếu ớt từ trước đến giờ. Mà trước hết, các bạn là những người đầu tiên được hưởng sự ích lợi.

Người đàn bà tân tiến không có nhẽ gì để cử sống mãi như trước; một đời quá chín chắn, dè dặt, không cử động và quanh quẩn trong việc bếp núc của gia-dinh.

Bạn gái phải bắt đầu từ nay đổi cách sinh hoạt ngay đi! Những điều mà các bạn coi là một sự lạ khó theo sẽ thành quen và sẽ thấy có hứng thú.

Sự vận-dộng làm lưu thông huyết mạch và nhuần thấm vào thân-thể sự vui sống, làm cho người ta có dáng điệu khỏe mạnh, tươi trẻ, làm cho ta có cái đẹp thực hiện và lâu bền.

Người đàn bà là người muốn đẹp, tìm hết cách tôn phi về son phấn, về các phép sửa trị, thì không còn lý gì được hưởng hờ với một phép thân hiền nhất, mạnh mẽ nhất, và thông dụng nhất: thể-thao.

Và thể-thao còn cho chúng ta được hưởng một sự quý báu nữa: sức khỏe. Không có sức khỏe thì cuộc đời của chúng ta không được sáng láng vui tươi, mà lại chán nản, buồn rầu.

C.D.



cuộc đời càng ngày càng mới, sẽ khiến cho người trong « phải yếu » càng ngày càng yếu hơn lên. Son phấn sẽ không còn hiệu lực mãi mãi đối với sự tàn hèn của thân hình. Hay chỉ có một liều lực bề ngoài lừa dối. Người Tây đã có một câu ý vị: « Những cái hộp nói dối » (des boîtes de mensonges) để nói đến những hộp son phấn của đàn bà. Làm thế nào chống lại sự tại hại kia? Chỉ có sự luyện tập thân thể.

Vậy thì các bạn gái, ta phải ghi lấy điều quan trọng ấy: phải luyện tập, phải luyện tập, phải luyện tập! Một người thiếu nữ ở thời đại này phải biết lợi dụng cái phép rửa tội ấy để tô điểm cho nhan sắc mình.

Tập thể-thao và vận-dộng ở nơi khoáng.

Cả trong mùa rét cũng vậy, các bạn nên cố mỗi ngày đi bộ được chừng một giờ, ngoài lúc tập thể-thao thường nhật mỗi buổi sáng. Đó là một cách độc nhất để thay cho các phép vận-dộng khác như bơi lội, đánh võng cầu, chèo thuyền.



NHAN SẮC

Nói đến một người đàn bà, người Pháp có những tiếng jolie, belle, charmante. Jolie có lẽ phải dịch là khâu, là xinh xắn; belle là đẹp, còn charmante là mỹ lệ có duyên. Vì, đối với con mắt chăm chú, người đàn bà có thể xinh, khâu mà không đẹp, có thể đẹp mà không mỹ lệ hữu duyên.

Có thứ nhan sắc lộng lẫy, có thứ nhan sắc u trầm, có thứ đẹp vui vẻ nhanh nhẹn, có thứ đẹp yên lặng nghiêm trang. Nhưng cái đẹp quý nhất là vẻ đẹp thông minh, có tính cách riêng hoặc đầm đuối, hoặc cao quý, khiến người ta yêu mến không những vẻ rực rỡ bề ngoài, mà còn đoán thấy và kính trọng những vẻ đẹp ẩn sau vẻ đẹp.

Những người ngoài sự xinh đẹp ra không còn vẻ chi khác, người ta gọi là người có thứ nhan sắc vô nghĩa lý. Thế thì, thử không có nhan sắc mà có duyên thầm còn hơn.

Người đàn bà làm dáng không phải là một thói dốt bao giờ. Phở những vẻ đẹp, vẻ ưa nhìn ra, chính là giữ giá trị của mình và đó là giữ lễ phép với người khác. Ta trông thấy bông hoa tươi, màu trời đẹp, một cảnh sắc lạ ta không vui lòng sao? C. D.



Lời đàn bà

Đầu ở thời đại nào, hôn nhân cũng là việc rất tốt, rất hay — nếu không hẳn là việc lớn nhất. Đó là một cách giao ước thiết thực và bền chặt để giữ vững lòng thủy chung của người ta.

Hai người, một bên gái, một bên trai, từ trước chẳng quen biết nhau, một ngày kia kết hợp lại và hẹn ở với nhau cho đến chết. Tất phải yêu nhau lắm mới tính đến cái việc trường cửu tới bậc này.

Nhưng thời đời nào có đúng như thế?

Lấy nhau vì ưa nhau, điều đó đã hẳn rồi. Nhưng thiết tưởng thế cũng chưa đủ. Ưa nhau, nghĩa là cùng ưa đáng điều, về người, đối với nhau cùng có một thứ tình mộ mến. Song ở đời biết bao người ưa nhau đấy mà nào có yêu nhau? Trái lại, ta thường thấy nhiều đôi về hình dáng nhan sắc bề ngoài không được đúng với điều nguyện ước của mình mà vẫn yêu nhau đắm thắm.

Bạn gái truyện trò với nhau thường ngộ cho nhau biết rằng mình ưa những người thế này, nhưng rồi sau khi lấy chồng, ta vẫn thấy họ yên sống được với người địa vị và tri thức khác hẳn. Ban ông cũng vậy. Họ chỉ khen ngợi có một hạng nhan sắc riêng theo quan niệm của họ: hoặc người mảnh khảnh, hoặc người cao mà dân dỗi, hoặc người bé nhỏ dịu dàng. Vậy mà họ cũng sẵn lòng kết duyên với người đàn bà khác hẳn với người tưởng tượng.

Bởi vì những điều bề ngoài không quan hệ lắm. Quan hệ chỉ là bởi ở tâm tính. Muốn sống với nhau « bách niên giai lão » thì người bạn lứa của ta phải có những đức tính này: phải có lòng tốt và cần nhất phải hết lòng; hai đức tính ấy đủ làm ta quên những tật xấu nhỏ. Nhan sắc, hình dáng tươi trẻ ngày một kém dần, nhưng tâm tính tốt đẹp — thứ nhan sắc của lòng người — mỗi ngày một tăng lên mãi.

Mùa rét năm nay

Hai thứ hàng may complet rất đẹp
mép có chữ thêu

AVIATEX - VEDETTE

các hàng may pardessus hay raglan

TWARDEN - MONTAGNAC - SHETLAND

Các ngài lịch sự, sành may mặc điều yêu dùng các hàng kể trên. Xin hỏi ở thợ may của ngài, các hàng ấy để so sánh tốt đẹp và giá phải chăng của nó

TAN MY

Morchand de tissus
3, Place Négrier - HANOI





GIẢI THƯỞNG QUỐC TẾ VỀ TIỂU THUYẾT (Prix international du Roman)

HAI tháng trước đây một giải thưởng tiểu thuyết hàng năm do các nhà xuất bản nhiều nước đặt ra, vào tay một người đàn bà nước Hongrie, bà Yolande Foeldes, tác giả cuốn tiểu thuyết « La rue du Chat-qui-pêche » — Phố Chat-qui-pêche.

Bà Foeldes là một nữ sĩ nghèo và không mấy ai biết tiếng, bỗng chốc được người ta đem tặng 30 vạn quan (3 vạn bạc) và bỗng chốc nổi danh khắp hoàn cầu. Bà sinh ra vào khoảng đầu thế kỷ này, ở làng Kenderes nước Hongrie và đã trải qua một thời vất vả khi còn trẻ.

Sau một hồi ngần ngừ theo học trường đại học Vienne, bà đến Paris và xin theo học trong đại học đường Sorbonne. Nhưng đến năm mười chín tuổi, bà đem lòng yêu một thiếu niên trẻ tuổi và nhất quyết lấy chàng ta mặc dầu sự ngăn cấm của cha mẹ. Song thân bà liền không gửi tiền học sang Paris cho bà nữa. Foeldes phải tìm việc kiếm ăn.

Bà ở Paris ba năm làm những công việc giấy tờ nhỏ hoặc dạy tiếng Pháp cho những người thợ các nước đến tìm việc ở kinh thành.

Hồi ấy chính là hồi bà loay loay các tài liệu để viết tiểu thuyết.

Cuộc kết duyên ấy không được bền. Bà từ gã người chồng thiếu niên của bà khi trở về Hongrie và sang Egypte, tìm được một việc làm thư ký trong tòa lãnh sự Hongrie ở đó. Được ít lâu lại trở về nước, Foeldes ly dị hẳn với chồng cũ để kết duyên với một người khác. Cuộc nhân duyên này « đứng đắn » lâu bền hơn.

Ngay từ năm mười sáu tuổi, bà Foeldes đã bắt đầu viết sách và cách đây bốn năm đã được một giải thưởng văn chương ở Hongrie.

Cuốn tiểu thuyết chiếm giải quốc tế năm nay của bà, thoát khỏi xem mấy trang đầu, người ta không khỏi ngạc nhiên. Người ta đọc nhiều cái hay hơn ở một tác phẩm đã thắng được bao nhiêu tác phẩm khác của mười hai nước dự cuộc thi. « La rue du Chat-qui-pêche » gần như không có những đặc điểm nó gán cho một cuốn sách thành công giá trị: những đặc điểm ấy là những hình ảnh đối đảo và môi mô, lời văn lựa lọc, kết cấu chặt chẽ, tâm lý phân tích một cách tinh tường.

Cuốn tiểu thuyết Egypte là một truyện bằng phẳng, giản dị quá gần thành như hôm cũ; truyện kể một mạch đi từ đầu đến cuối không quên không, và không có những đoạn cảm khái ly tao. Nhiều đoạn chỉ phác tả qua loa, đến tới người ta tưởng là những câu tóm tắt những đại ý một cuốn tiểu thuyết chưa thành hình, chứ không phải là một tác phẩm đã thành hiệu.

Tuy thế, cuốn truyện vẫn không thiếu những cái hay đáng khen và có lẽ cái hay đó đã khiến cho ban giám khảo cuộc thi để ý tới. Sau nữa, trong lời văn có một giọng mộc mạc, ngây thơ; cái ngây thơ của một cô bé thẳng thắn kể lại cho ta nghe những truyện cũ của mình — đó là đặc điểm hay nhất trong tiểu thuyết của bà Foeldes. Trong truyện có nhiều chỗ không đúng sự thực khi tả đến cảnh đời Paris. Thế to ra rằng đó không phải là một cuốn sách tự thuật cái đời của tác giả, không giống như phần nhiều tiểu thuyết hay; đó là một truyện sắp đặt theo trí tưởng tượng. Bởi thế, cái giọng ngây thơ kia không phải là giọng ngây thơ hồn nhiên, nhưng là lối ngây thơ hữu ý của nghệ thuật.

« La Rue du Chat-qui-pêche » có thể gọi là một truyện tả cái đời kiếm ăn ở nước ngoài. Truyện thể này: Sau hồi đại chiến ít lâu, một người thợ ở Budapest tên là Jules Barabas vì sinh kế quẫn bách phải đem cả nhà sang làm ăn ở Paris. Gia đình nhà Barabas có một vợ và ba con: một trai và hai gái, từ 12 đến 7 tuổi. Câu truyện tả cái tình cảnh của ba đứa trẻ ấy trong mười lăm năm trời, từ năm 1920 đến năm 1935.

(Theo báo Les Annales)



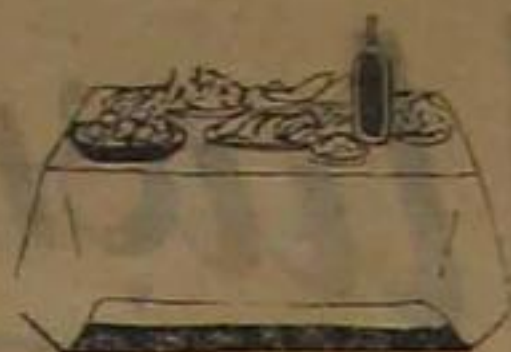
Ô. D. H. Phí. — Nhà báo vẫn có lẽ ấy, như ý ông muốn.

Bà V. Đ. Đã nhận được bài, xin cứ viết tiếp.

Ô. D. V. L. Nếu ông yêu thơ xin cứ làm.

Cô L. Th. Hanoi. — Của bà Colette, nữ sĩ Pháp.

Ông V. và S. (Huế). — Cảm ơn những lời khen. Không thể đăng được.



BỮA ĂN TẠI NƯỚC ANH

Đời đây là bằng kẻ những thức ăn trong một tuần lễ của một gia đình thường bên nước Anh. Đem so sánh với bữa ăn của người mình, tay người gần nữa, thật khác nhau xa, chứ chưa nói đến bữa ăn của người an nam nghèo.

BỮA ăn tốt nhất của một gia đình bực trung phải có những gì? Hội y học tại Anh vừa mới xuất bản một cuốn sách nói về cách làm bếp trong có trả lời về câu hỏi trên.

Trong sách đó, sức nóng cần cho người và các chất bổ đều đã đời ra những món ăn rất ngon.

Trong một ngày, một người thường phải cần đến từ 3.000 đến 4.000 calories (1). Dưới đây là những bữa ăn (menu) dự định trong một tuần lễ:

Thứ nhất: thịt filet, bánh, hoa quả xứ Yorkshire, rau, khoai, bánh bột gạo, fromage, bánh rùa, rau sống, bánh mì.

Thứ hai: thịt ngỗng, rau sống, khoai, bánh, hoa quả, fromage, bánh biscuit, bánh mì và sữa.

Thứ ba: pâté de campagne, carotte, súp đậu, bánh mì, fromage.

Thứ tư: bánh ngô, táo Bonne-femme, cháo (như thứ ba), fromage.

Thứ năm: lòng súc vật với hành, khoai, plum-pudding (một thứ bánh), cơm nấu với Impératrice, bánh mì, sữa.

Thứ sáu: thịt bằm, cần, khoai, cá bẻ (hareng) nướng, bánh mì, sữa.

Thứ bảy: fromage phết vào bánh mì, pudding, bánh ngọt, chocolat.

Theo đây thì giá hai bữa ăn trong một ngày của một gia đình 5 người (bố, mẹ và ba con, từ 6 đến 14 tuổi) không quá 5 shilling, 10 pence (đồng hai đồng bạc ta).

Nhưng hội Y học đã cho rằng bốn shilling 10 pence (đồng hai đồng bạc ta) cũng đủ lắm rồi.

(Nouvelles chroniques de Londres)

1-1 Calorie: sức nóng cần để đun một gramme nước nóng lên một độ.

Ánh sáng với
linh tinh người ta

MUỐN CHỮA KHỎI BỆNH BUỒN PHIÊN

SAU 6 năm nghiên cứu, bác sĩ Riley Spiller đã tìm ra được một cách chữa khỏi bệnh sầu.

Cách chữa bệnh ấy hoàn toàn dựa vào những luồng lực của các quán lực khác nhau đối với bộ thần kinh.

Mỗi màu có một ảnh hưởng riêng.

Màu xanh hay tím chữa khỏi bệnh buồn đau.

Muốn chữa cho một người choáng váng qua đường nên thấp ánh sáng đỏ để làm cho máu chạy chậm lại.

Màu vàng, xanh và lam có thể chữa khỏi được bệnh đau đầu.

Nhưng nếu khi nào mình thấy chán nản buồn phiền thì nên thấp ngọn đèn màu xanh, ta sẽ thấy vui vẻ ngay.

Đây là lời bác sĩ Spiller nói thế.

Nem như vậy, ta cần phải để ý đến màu với trong nhà cửa. Thường thấy nhiều nhà hộ sinh hay bệnh viện là chỗ cần nghỉ ngơi, mà lại quét với màu đỏ rất không hợp.

(Paris Soir)

Chúng ta không biết ngủ!

MỘT số các nhà bác học nước Đức đang nghiên cứu rất tường tận về vấn đề ngủ của người đời.

Các nhà bác học đó đều đồng thanh mà nói rằng không có ai biết ngủ cho phải cách cả. Đi ngủ và dậy đúng giờ đã định đã một sự mất thì giờ và không ích lợi gì.

Theo ý kiến các bác sĩ, ta nên chia ngày ra làm từng quãng đều nhau, và ngủ trong hai giờ cách quãng sang quãng kia. Cứ 6 giờ thức, ta lại phải đi ngủ và dậy 2 giờ sau.

Theo như thế, chúng ta sẽ thấy khoan khoái và dễ chịu hơn là đi ngủ một lúc liền bảy, tám giờ.

Có lẽ đó là cách ngủ của người ta sau này chăng?

(Paris Soir)

NƯỚC UỐNG

NƯỚC chúng ta vẫn dùng vào việc ăn uống hằng ngày có trong sạch không? Theo cách thử rất giản dị sau đây chúng ta sẽ rõ:

— Múc một cốc nước chúng ta có ý nghĩ ngờ ấy và cho vào đấy một thìa nhỏ đường bột, rồi phơi ra mặt trời chừng ba, bốn ngày.

Nếu nước có vi trùng, vi trùng sẽ sinh sản ở trên một đường lửng dưới đáy cốc, và nước trông sẽ trắng lơ lơ như có sữa. Nhưng nếu thử như trên mà nước vẫn trong như lúc mới múc vào cốc, ấy là nước tốt, ta có thể uống không ngại ngại gì cả.

(Illustré du P. J.)

Hôtel & Café de La Paix Hanoi

ENTIÈREMENT REMIS A NEUF
CHANGEMENT DE PROPRIÉTAIRE
Salle de café moderne

RESTAURANT DE 1^{er} ORDRE — CUISINE RENOMMÉE

Repas à partir de 1\$25

Chambres — — 1\$50

DINERS FINS sur commande.

LE MEILLEUR ACCUEIL EST RÉSERVÉ
À LA BOURGEOISIE ANNAMITE

CHARLE GUILLOT Propriétaire

TÉL. N° 48



Quả trứng

TRƯỚC KIA, trứng được coi là một món ăn bổ hơn hết thảy. Trái lại gần đây người ta lại bài xích trứng kịch liệt, và còn phao lên rằng đó là một thứ đồ ăn độc là khác nữa.

Sao lại có những sự nhận xét trái ngược nhau như vậy?

Ta phải để ý xem xét đến quả trứng. Nếu là quả trứng tươi của một con gà lành mạnh mới đẻ thì hẳn là một món ăn bổ hơn hết. Nhưng nếu là trứng cũ đã hơi ung thì phải bỏ đi không dùng được, vì ăn vào rất độc.

Với thời tiết chừng 17, 18 độ thì trứng nở được 6, 7 ngày là cũ rồi, mà thời tiết chừng 28, 30 độ thì chỉ đến ngày thứ hai hay thứ ba đã là cũ; nhưng nếu ướp vào một bình nước đá thì có thể trữ được tới hai tháng mà vẫn tươi như trứng mới nở.

Một quả trứng thật tươi thì không có thức ăn gì bổ hơn hết. Lòng đỏ trứng có 22% mỡ rất tinh khiết và dễ tiêu hóa. Phần chất ra, người ta còn thấy trong trứng có rất nhiều chất lân (phosphore), sắt, muối, với cùng hết thảy các nguyên chất cần dùng để bồi bổ cho các bộ phận của thân thể ta.

Sau hết, trong trứng có rất nhiều chất tươi (vitamine) là một chất trừ bệnh phụ rất hiệu nghiệm.

Song những người có bệnh sau này phải nên dùng ít trứng: bệnh đau gan, bệnh lờ và những bệnh đau ruột già.

Dr. M. L.

(Journal de la femme)

Cái hại của sự đốt lò



DÔNG-PHÁP ngày 1-1-37 có đăng tin sau này:

« Mẹ ngủ gật đánh rơi con xuống lửa sưởi. — Theo tục ở nhà quê, buồng ngủ để phải đốt lửa sưởi ngay cạnh giường ngủ. Sáng bữa đó, thì Trưỡng âm con ngồi dựa vào thành giường cạnh đồng than hồng... không hiểu sao bỗng rơi ra chân tay, buông rơi điện béc vào đồng lửa... »

Người ta nói thì Trưỡng có món chông, một nện mới xảy ra như thế, nhưng mẹ chồng thì thì nhất quyết (t) bảo con đứa ngủ gật vô ý giết con ».

Cái tai nạn nói đây xảy ra chỉ vì sự không biết của người ta. Đốt lửa để sưởi trong mùa rét phải đốt trong lò sưởi riêng, có ống thông hơi, hay phải đốt trong chỗ thoáng đãng, mới không có sự nguy hiểm. Vì lửa sưởi sinh ra một thứ hơi (oxyde de carbone) rất độc, có thể làm chết được người. Nếu ta ngủ trong một gian buồng kín mà lại đốt lò sưởi thì rất nguy cho tính mệnh.

Ở nhà quê, gian phòng ngủ của người dân bà đồ đã bị kín vì cái tục vô ý thức là không gió. Trong một gian phòng như thế mà đốt lò sưởi, thì làm gì người dân phụ đã một sản lại không bị choáng đờ và có khi ngất đi nữa.

Thị Trưỡng đánh rơi con cũng vì cơ ấy. Tuy có tai nạn xảy ra, gia nhân của thị cũng nên mừng rằng thị đã may không việc gì.

R. G.

Newton và con chó Diamant



Một hôm Newton đang mãi cặm cùi ở trong buồng để theo đuổi sự nghiên cứu của ông bắt đầu

đã từ bao nhiêu năm.

Tối đến, một đứa đầy tớ vào nói cho ông biết có người muốn mời ông đi có việc cần. Ông bỏ ngay công việc, vội vàng đi đến nỗi lúc đóng cửa quên không cho con chó Diamant ra, mà ngọn đèn nền cũng chẳng kịp tắt.

Được độ 15 phút, con chó không thấy chủ về, một mình ở trong buồng đêm chán. Đầu tiên nó sủa lên như muốn gọi ai mà chẳng thấy. Cửa nẻo lại đóng kín, nó tìm không thấy lối ra. Nó bèn nhảy lên ghế của chủ và từ ghế nhảy lên bàn ngồi những quyển vở để bừa bãi. Diamant đương định xuống thì, vô tình, nó làm đổ chiếc đèn nền. Các giấy má của ông Newton bùng cháy. Sơ quá, Diamant nhảy vội xuống một xô và kêu rống lên.

Vừa lúc ấy, ông Newton ở đầu về, thấy vậy, vội tìm hết cách tắt lửa đi, nhưng đã quá muộn: các giấy má bị cháy cả. Ông ngồi trầm ngâm, nói với mình: « Thời thế là công phụ hao nhiều năm gắng sức thức đêm, nay bị tan tành ra tro trong mấy phút. »

Trong khi ấy thì con Diamant ngồi rón ừ một góc nhà. Biết ngay Diamant là thủ phạm, ông trấn tĩnh lại và nói bằng một giọng đầy vẻ cảm động: « A ! Diamant, mày không biết mày làm hại tao đến thế nào. »

Thế là nhờ ở lòng quảng đại và sự bình tĩnh của ông Newton trong một cái trường hợp đáng giận như vậy mà con chó ông không bị hành hạ.

Xem vậy ta đủ rõ những đức tính của nhà toán học đại danh cao quý đến bậc nào.

Phan Tấn Mỹ thuật

Tình ô-tô

Chỉ ở bên Mỹ mới có những truyện lạ như truyện sắp kể sau đây.

Ở Cleveland (U.S.A.) dân cư không quá 290.564 người, mà có tất cả 294.504 chiếc ô-tô, tính trung bình mỗi người dân có hơn một chiếc ô-tô. Ở đây thì hẳn không có những nạn ô-tô chết chết người như ở bên mình, vì không còn ai đi bộ nữa.

Môn túc-cầu vốn ở nước Tàu



Thiên-chúa giáng sinh, và đã là môn thể-thao nhà binh. Nhưng cách chơi lúc đó hơi rắc rối: có những 70 kiểu để đá ban vào cửa bên địch. Đội ban nào thắng, được thưởng hoa quả và rượu. Người ta cũng treo giải những « cúp » bằng bạc. Có điều này rất đặc sắc là thủ-quân của đội ban thua phải bị xử trượng, hoặc bị đóng nhục nhiều cách.

Cũng may mà thời nay đã khác xưa!

L.Q. Thanh dịch
(Le Var)

Sách mới xuất-bản và 3 thứ sách đã in trọn bộ

Thập-bát-thiền-lâm Đại-Kiểm-hiệp — Là bộ Kiểm-hiệp hay nhất, không huyền hoặc, đều căn cứ về khoa-học hiện tại. Có đủ hình vẽ để dạy các môn võ và binh khí cùng cả thuật phi hành, luyện kiếm, cách chế rượu mê hồn v. v. Do Sơn-Nhân dịch thuật đã có số 3 (số 1 giá đặc biệt 1 xu — 18 trang lớn)

Ba thứ sách đã trọn bộ (không bán lẻ nữa) 1.) Hai bà họ Trương đánh giặc — Chuyện lâm-tý, lưỡng-trương vô cùng, có 24 hình vẽ, dày 380 trang lớn, bìa đẹp. Từ

2.) Vua bà Triệu-ân đánh Tàu — Chuyện hay nói khôn xiết, có 14 hình vẽ, dày 224 trang lớn, bìa đẹp. Giá 0p.50 (Từ-Siêu soạn)

3.) Đơn vũ hiệp đối chầu chùa Hồng-liên — Là bộ võ-hiệp đã nổi tiếng là tuyệt hay (Dầy 800 trang lớn, bìa đẹp. Giá 1p.50. Có nhiều tranh vẽ (Trúc-Khê dịch)

Mua buôn, mua lẻ, thơ, mandai để cho nhà xuất bản như sau đây: Nhật-Nam-Thư-Quán, 102 Hàng Gai — Hanoi

Một câu truyện vàng

Một cậu học sinh Annam, học ở những trường Bảo-hộ rằng vừa giết vì trùng nhậy nhất.

Lúc đi thi, ông giám khảo hỏi:

— Anh làm thế nào giết chết được những vi trùng trong một miếng thịt?

Cậu học sinh thưa:



— Tôi luộc miếng thịt.
— Hầy kể một thí dụ.
— Một con chó đại.
— Một con chó đại sao?

— Tôi luộc con chó đại ấy. Khi thịt chó chín, tôi ăn chẳng còn lo ngại gì nữa.

Thế là hết câu « truyện vàng », truyện một anh đa vàng.

(Almanach Vermot) Văn-An thuật

Bức thư gửi cho thi-s



TRUNG đồng giấy má của nhà thi-s Đức Emmanuel khi chết để lại, người ta thấy bức

thư sau này: « Kính gửi cho thi-s Geibel, Thưa ngài,

Mất tên hôm nay chúng tôi mới đọc thuộc lòng bài thơ « Frühlingshoffnung » của ngài. Cách đây một tuần lễ, năm đứa chúng tôi bị phạt, và hai đứa bị đòn vì không thuộc. Có lẽ khi ngài viết thơ ấy, ngài có đề đầu.

Thầy giáo chúng tôi bảo bài thơ ấy hay lắm. Nhưng còn biết bao nhiêu bài thơ hay khác, chủ nhẽ chúng tôi phải học thuộc lòng hết cả? Cho nên chúng tôi xin ngài một điều: ngài đừng làm thơ nữa.

Lại còn cái cách chúng tôi phải học tiền sử, với ngày sinh, ngày chết của các thi sĩ. May cho chúng tôi, ngài hãy còn sống. Bởi vậy, chúng tôi cầu trời khẩn phật cho ngài sống rõ thật lâu, hay ít ra cũng tới khi chúng tôi không còn ở nhà trường nữa.

Thay một anh em tôi xin cung kính ký tên:

Karl Dechmann
ở lớp nhì, Gropelgrube số 27
(Almanach Vermot) VĂN-AN dịch

GÓP Ý KIẾN VỀ ANH-SÁNG



Của ông Đỗ-Quyên

CÁC ông định gây dựng một hội bãi trừ các nhà lụp xụp. Ý kiến ấy, tôi rất hoan nghênh vì tôi tin sự thực hiện của nó nhờ những nhà hảo như các ông.

Lần này thanh niên mới góp sức lại để làm việc được. Nếu nó không là một sự mở đầu các cuộc cải cách xã-hội, nó cũng là lần đầu để thực hành những cuộc cải cách có ảnh hưởng. Tôi mong thế. Nhưng chắc các ông cũng đã đồng ý với tôi rằng công việc này khó lắm lắm.

Theo ý tôi, bãi trừ những nhà hàng tồi ở tỉnh và ở thôn quê, không thể nào cùng làm theo một cách như nhau được. Ở thôn quê, một cái nhà kiểu mới, sáng sủa, sạch sẽ, vẫn chưa có lợi cho người ở một tí gì về sinh, nếu đầu công nhà ấy còn một cái rãnh, một cái ngõ lầy lội của làng. Nó cũng vẫn chưa có lợi gì, nếu những người chui dưới mái nó vẫn còn phải đồ rác, phóng uế và rửa rau, vo gạo trong cùng một cái hồ của làng... Cho nên, thả quí sức về để chỉ dời một làng thôi, còn hơn là chia sức ra dời một từng nhà một rải rác trong từng làng một.

Thế nghĩa là ở thôn quê, mục đích hội không nên bó buộc trong vòng nhà riêng một, mà phải lan rộng tới một xóm, một làng. Còn ở tỉnh, công việc làm sẽ có thể như ý các ông định. Tôi xin thêm vào đây mấy ý kiến sau này cho rõ ràng công việc làm của hội, mong ông công bố để các độc giả cùng biết.

Mục đích hội: bãi trừ các nhà hàng tồi ở tỉnh và ở thôn quê.

○

Công việc sẽ thực hành của hội

a) Ở TỈNH:

1-) Điều tra xem những nhà nào ở đông người quá (có nhà tới hơn trăm người ở), yêu cầu các nhà chức trách can thiệp vào.

2-) Những nhà nào tồi tệ quá, xin thành phố bắt phá đi không được cho người ở nữa.

3-) Đồng thời hội bỏ tiền ra hoặc ở trong tỉnh, hoặc ở ngoài ở để làm nhà cho thuê rẻ tiền. Tiền

VỀ VIỆC LẬP HỘI « ANH SÁNG ». CÓ NHIỀU BẠN NHIỆT THÀNH ĐU ĐÌNH LẬP MỘT CUỘC HỘI HỢP ĐỀ THẢO ĐIỀU LỆ VÀ XIN PHÉP. KHI NÀO HỢP VÀ HỢP Ở Đâu, NHỮNG NGƯỜI ĐỨNG MỜI SẼ CÓ LỜI CÔNG BỐ TRÊN CÁC BÁO. RẤT CÓ HY VỌNG HỘI THÀNH LẬP.

Hôm nào họp xin các bạn hướng ứng đến cho đông để tỏ lòng nào nức đối với một công cuộc ích chung. Nhất là các chị em về phát phụ nữ, lúc này là lúc các bạn có dịp để tỏ ra rằng các bạn đã « quả quyết bước qua ngưỡng cửa gia đình làm các công việc xã-hội ». Công việc của chị em vượt ra ngoài những cuộc chợ phiên. Chị em đã mạnh bạo hơn chút nữa, và đã muốn đứng tay vào « những công cuộc gây dựng ». « Xã hội sẽ được hưởng những tâm lòng vị kỷ bấy lâu ẩn nấp trong gia đình ».

Khi hội thành lập rồi, giúp vào công việc chung, Ngày Nay vẫn dành riêng một trang để làm việc tuyên truyền cho hội, để hội dùng những lời thông cáo và để các bạn xa gần có chỗ bàn luận trao đổi ý kiến như hiện nay.

Những nhà ở vùng Quảng Ngãi, Sông Cầu có một kiến trúc đặc biệt không giống kiến trúc ở các nơi khác. Xin các bạn ở vùng đó gửi bài về cho biết rõ những cái đặc biệt ấy.

Bài gửi rất nhiều mà số trang « xã hội » báo chỉ có một, vậy các bạn chịu khó đợi: chúng tôi sẽ lần lượt theo thứ tự đăng dần. Xin các bạn viết một cách vắn tắt, miễn đủ ý, để khỏi mất nhiều chỗ.

Ngày Nay

thuế ấy sẽ cử thu về để làm nhà chỗ khác.

4-) Tìm cách khuyến khích các nhà mới làm có mỹ-thuật và hợp vệ-sinh, vừa để giúp cho thành phố có vẻ mỹ quan, vừa để diu dắt con mắt thưởng thức mỹ-thuật, kiến trúc của dân chúng.

5-) Hội đứng bảo lãnh cho những người có đất mà muốn vay tiền làm nhà (theo những điều kiện của hội).

6-) Hội sẽ lập đài kỷ niệm khắc tên những người già nào khi chết đi mà quyền cho hội hoặc nhà, hoặc tiền, hoặc đất. Đài ấy lập ở khu nhà của hội.

Và tất nhiên là phải nghĩ các kiểu nhà cùng là có các thợ tinh xảo.

b) Ở THÔN QUÊ

1-) Phải có những bản vẽ kiểu

Cùng các nhà buôn

Bản hiệu đem nhập-cảng trước nhất vào xứ Đông - Phấn nghề dệt áo tricot; mở đã lâu năm, cổ đủ các thứ máy móc, tôi tàn mua bên Pháp và Đức, kinh-nghiệm nhiều nên bản hiệu chế ra nhiều kiểu áo mới rất thanh-nhã và hợp thời.

Áo sợi (colon) cũng như áo laine đều dệt và may rất kỹ lưỡng, nên áo của bản hiệu bao giờ cũng đẹp và bền.

Áo CỤ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng tây, được Quốc-Dân hoan-nghênh. Gần đây có nhiều kẻ bắt chước tên hiệu và kiểu áo, xin các ngài nhận kỹ kéo lăm, cũng mất đồng tiền mua, phải hàng xấu chóng rách.

Mua buôn, mua lẻ xin lại chính hiệu CỤ-CHUNG số nhà 100 phố hàng bông Hà Nội.

CỤ-CHUNG

riêng, kiểu nhà thành từng khu, từng làng, từng huyện. Trong những bản vẽ ấy không những phải có các kiểu nhà mới, còn phải có các đường đi sạch sẽ, phải có ống lọc nước, phải có nhà vệ sinh công cộng, có chỗ chơi cho trẻ con, v. v...

2-) Phải xin với các nhà đương chức giúp sức để bắt đầu hội làm ngay trong mỗi hàng phố một làng theo kiến trúc mới để làm mẫu cho các nơi khác nữa lòng đời mới.

3-) Khi thành rồi, đặt cho làng ấy một tên mới.

4-) Rồi lấy ngày khánh thành làm kỷ niệm, tổ chức những cuộc chơi thăm vãng ấy, và các trò vui cho dân quê các nơi khác đến xem. Rồi các báo chụp ảnh những nơi ấy mà truyền bá cho rộng chủ nghĩa.

Và đại khái làm các việc tuyên truyền như: diễn thuyết, in sách cổ động, in quảng cáo và in các kiểu nhà mới cho những người muốn làm nhà.

Những công cuộc cùng một tính cách như vậy ở các nước Âu-Mỹ không thiếu. Và lại ta còn cần đi bắt chước đâu hơn là bắt chước nước Pháp, cái nước từ muôn dặm tới đây, chỉ cốt làm gương mẫu cho ta theo.

Đỗ-Quyên (Haiphong)

○

Của ông Vũ-văn-Điềm

NAY nếu hội « Anh Sáng » thành lập, tôi sẽ xin tận tâm giúp hội về những việc kể dưới đây:

1-) Xin đứng lập một chi nhánh ở Bắc-sơn để giữ việc tuyên truyền cho hội trong ba huyện dưới đây đều thuộc quyền đại lý Phổ-bình-gia: Bắc-sơn, Bình-gia và Bằng-mạc.

2-) Đứng xin phép mở cuộc lạc quyền trong ba huyện đó để lấy tiền giúp hội về việc thực hành.

Vũ-văn-Điềm (Phổ-bình-gia)

(Còn nữa)



S O N G I

TRUYỆN DÀI của NHẬT LINH

(Tiếp theo)

Một người có bàn chân xinh như em không thể nào vất vả, nghèo khổ được.

Diễn cười :

— Anh lại biết xem cả tướng chân nữa kia à ?

Bống nàng ngừng bật, chau mày nhìn chăm chú ; trong cổ cô đề một cái rỏ rách đựng một bát cơm đầy nếp chặt và mấy quả cà héo đen, bữa ăn của người đàn bà đang bắt cua dưới ruộng. Thoảng trong một giây nàng nhớ đến những bữa cơm khoai nàng phải ăn cho khỏi chết đói, hồi cha mẹ nàng mới mất. Nàng ngẫm nghĩ : từ bấy đến nay mình không nghèo nữa là chỉ nhờ ở cái sắc đẹp, song cái sắc đẹp một ngày kia sẽ tàn. Nàng vội xua đuôi ngay cái ý tưởng đó, cái ý tưởng ngớ vẩn mà lần đầu tiên, từ hôm về với Hiệp, nàng mới thấy vụt qua trong óc.

— Cái gì thế, mình ?

Diễn tươi cười đáp :

— Không... Anh xem tướng thế mà đúng đấy. Em không bao giờ phải khổ sở, nếu...

Nàng sờ chân vào giày, ngừng lên và cầm tay chồng kéo dậy :

—... Nếu anh cứ mãi mãi yêu em như thế này.

Qua khỏi mấy khu ruộng, hai người lại lên ngựa. Đi được một quãng, Diễn hỏi chồng :

— Sắp đến chưa ? Em mệt quá rồi.

— Sắp đến nơi.

Trèo qua một cái đèo, hai người thả ngựa cho ăn cỏ, rồi tháo túi đựng các thức ăn. Diễn ngả nón sửa lại mái tóc và lắng tai nghe :

— Róc rách cô tiếng suối chảy đầu dây mà nhìn mãi không thấy.

Hiệp sách túi đồ ăn bảo Diễn :

— Thôi, ta ra suối rửa mặt rồi ăn cơm.

Đến nơi, Hiệp chọn một chỗ có bóng cây bên bờ suối và rải trên cỏ một tấm vải trắng trong lúc Diễn ra suối vốc nước rửa mặt.

— Nước lạnh buốt cả tay, mình à.

Hiệp nhìn ra nói đùa :

— Và trời cả phẫn.

Diễn tháo giày lội xuống suối.

Nàng cúi nhìn nước gợn bọt và

vân cát bên cò chân, rồi đứng yên đợi cát lắng dần dần, bàn chân nàng lại lộ rõ ra dưới làn nước trở lại trong. Một con cào-cào xò cánh xanh đỏ bay đến hăm vào áo Diễn. Nàng vội lấy và bắt chước hồi còn nhỏ cầm hai càng con cào-cào giờ lên và hát nghêu ngao :

Cào cào già gạo cho nhanh.

Tao may áo đỏ áo xanh cho may?

Nàng sản cao hai ống quần, lội ra giữa dòng nước suối, quay lại hỏi Hiệp :

— Ở chỗ này hay có người qua lại không ?

— Không có ai đâu, tha hồ. Để tôi nhắm mắt lại cho mình khỏi thẹn.

Bống cô tiếng ngựa hí và tiếng

sột sọt trong lá cây, Hiệp hỏi :

— Ai đấy ?

Có tiếng hỏi lại :

— Ai đấy ?

Diễn lưỡng cuống kêu :

— Chết !.. Ai như anh Thái.

Nàng vội quay trở lên bờ, nhưng không kịp. Thái đã đến nơi và dừng ngựa bên suối. Chàng cố giữ vẻ tự nhiên, nói với Diễn :

— Chị đừng ra quá. Ở đây có cái vực sâu lắm.

Diễn vẫn đứng yên dưới suối đáp lại :

— Chỗ nào ở vùng này, anh cũng thuộc cả ?

— Nhất là chỗ này. Vì mùa hè tôi vẫn tắm ở đây luôn.

Diễn dăm dăm nhìn Thái ngồi trên mình ngựa ; không biết tại sao lúc đó, nàng thấy Thái giống một tình nhân cũ của nàng, một tình nhân đã vì quá yêu nàng mà từ từ ba năm trước đây, nay như đột ngột hiện về với nàng ở giữa cảnh núi rừng hùng vĩ. Trong một lúc nàng quên cả Hiệp, nhìn Thái bằng hai con mắt thêm thương và thấy Thái ngồi vững trên lưng ngựa có một vẻ đẹp cứng cáp, khỏe mạnh khác thường. Nàng lấy làm thẹn với ý nghĩ của mình, vội lấy giọng thân mật như chị nói với em, hỏi Thái :

— Anh coi dân gỗ chưa ?

Thái đáp :

— Tôi vừa ở trên rừng chàm về. Toan vào đây nghỉ, lại gặp ngay được anh chị, tình cờ quá.

Thái đã nói dối : Chàng không



ên rừng chăm coi dân gỗ bao giờ.
Sau khi Hiệp và Diên đi, thì chàng cũng cưỡi ngựa vào rừng. Chàng không muốn gặp mặt hai người, nhưng lại sợ gặp mặt; từ sáng, đi lang thang khắp các rừng, chàng thấy việc đi tìm Diên là một cái thú lạ, nhưng chàng sợ không dám phân tích lòng mình để xem vì sao lại là một cái thú.

Diên bảo Thái:

— Anh ở đây ăn luôn thế. Có đủ ba người ăn.

Thái buộc ngựa và đến giúp Hiệp bày các thức ăn lên tám vại. Diên lại gần nói:

— Hai ngài làm giúp họ, tôi mệt quá.

Rồi nàng đặt mình xuống bãi cỏ, nằm ngửa nhìn trời, hai tay quạt ra phía sau đặt dưới đầu làm gối. Nàng lim dim mắt, thở mạnh một cái, nói:

— Có ngoài nắng thơm lạ.

Mấy cây cầm-lai cánh lá xoe ra ngay trên chỗ Diên nằm, nhưng vì cao quá mà lá lại thưa, nên Diên tưởng như bông cây không chiếu được tới đất. Là nhỏ lần lần và xếp đều in lên nền trời trông tựa một bức thêu hoa trên nền lụa xanh màu lam nhạt. Một con bướm trắng bay loảng quảng trong cánh cây rồi bỗng như chiếc lá rụng, là là rơi xuống chỗ Diên nằm.

Hiệp xếp xong gọi vợ:

— Xin mời nàng tiên dưới suối lại uống rượu vang.

Diên vừa cười vừa lại ngồi sát cạnh chồng. Nàng nhìn đồ ăn, nuốt nước bọt và cảm xúc dễ lên môi.

Mời hai ngài.

Vì mặt Diên vừa rửa xong không có phấn nên Thái thấy nàng lộ vẻ đẹp riêng khác mọi ngày thường—có cái hương vị mặt mẹ của rau nguồn mới hái. Hiệp lấy làm khó chịu về dáng điệu lạ lẫm của Diên khi đưa cốc lên môi khiến chàng nghĩ đến rằng trước kia với những người khác, nàng đã có cái dáng điệu đó. Chàng không trách gì Diên vì cử chỉ của nàng rất tự nhiên, thẳng thắn, chàng khó chịu chỉ vì có Thái ngồi đó.

Suốt bữa cơm, Diên luôn luôn cười đùa; hơi rượu bốc lên làm nàng đỏ bừng má và quên cả giữ gìn trước mặt Thái. Hiệp ngồi yên không nói gì. Diên tinh nghịch nhìn chồng:

— Hôm nay nhà ít lời nhỉ?

Hiệp đáp lại vẫn tắt:

— Tôi uống rượu vào không hay nói lời thối.

Thái hiểu ý, ăn vội vàng cho xong, rồi đứng dậy từ cáo:

— Xin lỗi hai anh chị, tôi phải về sớm, còn bận việc ở nhà.

Khi Thái đi rồi, sau một lúc yên lặng khó chịu, Diên nói:



— Tinh nết mình lạ quá.

Hiệp đáp:

— Minh bây giờ lại trách cả tôi đây à?

Câu trả lời cô về chịch thương làm Diên tủi thân. Nàng nên giận dịu dàng nói:

— Minh không nên thế. Minh không nên để anh Thái anh ấy giận.

— Nhưng tôi có làm gì đâu. Anh ấy giận thì tôi cần gì.

— Không phải thế. Nhưng không nên làm mất lòng một người đã chịu ơn mình. Nên thương người ta, mới phải.

Hiệp nhìn vợ, nói thông thả:

— Thương, mình thì ai mình cũng thương.

Diên rơm rớm nước mắt, cười nhạt, nói:

— Ra mình nghĩ cả cái tình yêu của em. Sao mình nỡ nói những câu tàn ác như thế. Em đã muốn quên...

Hiệp biết mình đã nói quá lời.

— Anh chột lẽ lời xin lỗi em. Em yêu anh, tin ở anh thì em đừng hay nghĩ xa gần, tránh lòng vì một câu nói lỡ...

Chàng âu yếm đặt đầu Diên vào vai mình, rút khăn lau nước mắt, nói như van lơn:

— Anh xin lỗi em... Khổ quá! Chúng mình hóa diên hay sao?

Em đã biết anh không có em thì anh không sao sống nổi.

Diên giờ hai tay ôm vòng lấy cổ Hiệp:

— Em cũng vậy.

Nàng nhìn thẳng ra trước mặt, thì thầm khẽ khẽ:

— ... Cô anh thì em mới sống được đến bây giờ, em mới thấy sống là vui. Nếu một ngày kia,



anh không yêu em, thì em không biết sống ở trên đời này làm gì nữa... Em sợ lắm, anh ạ.

— Không, em không sợ.

Hiệp nhìn Diên ngạc nhiên vì chưa thấy lúc nào nàng đẹp như

lúc đó. Chàng mê man nói:

— Trời, em đẹp quá. Yêu em quá không biết nói ra làm sao nữa!

Diên và Hiệp đều lấy làm lạ rằng câu truyện vừa xảy ra đã như kích thích hai người yên nhàn đắm thắm hơn lên.

Hiệp cầm lấy tay Diên làm bầm:

— Anh không sao tưởng tượng lại có thể sung sướng được đến như thế này!

Diên nhắm mắt lại, gục đầu vào cổ Hiệp, nói tiếp:

— Những lúc sung sướng em cứ muốn nhắm mắt lại để nhận thấy rõ cái sung sướng của mình hơn.

Hiệp lay cho Diên mở mắt ra và mỉm cười nói:

— Em nên mở mắt ra nhìn kỹ lấy cảnh chỗ này, để sau để nhớ lại một cái kỷ niệm êm đềm nhất trong đời chúng mình.

Lúc bấy giờ đã quá trưa. Trời im gió; ánh nắng lấp lánh trên giòng suối như những ngôi sao sáng trời sau cỏ thưa.

Hiệp và Diên lắng tai nghe: trong bãi cỏ trước mặt có tiếng chim hót riu rít. Đưa mắt nhìn mãi, Diên thấy lộ ra trên cỏ cái đầu một con chim sơn ca, rung động thật nhanh, lông bồng và lông cổ sù ra. Con chim đột nhiên bay vọt lên cao, vừa bay vừa hót. Hai người đưa mắt nhìn theo; con chim nổi lúc một nhỏ, nhỏ dần, chỉ còn là một chấm đen in lên trời, song tiếng hót riu rít trên cao nghe vẫn rõ. Một con chim nữa ở trong đám cỏ cũng vọt bay lên, trong khi khắp các nơi tiếng hót của những con chim khác cũng nổi lên một loạt như khúc nhạc để tiễn đưa. Bỗng con chim ở trên không rơi thẳng xuống, như một hòn đá ném từ trên cao; khi gặp cỏ bay sâu thì hai con đều cánh vào nhau, rồi là là xuống cạnh suối. Chim đã khuất trong cỏ nhưng tiếng hót vẫn còn riu rít mãi chưa thôi.

Diên ngẩng thờ nhìn chồng hỏi:

— Chúng nó làm gì thế, mình?

Hiệp đáp se se:

— Đó là hai vợ chồng con chim sơn ca...

Rồi chàng thì thầm bên tai Diên:

— Chỉ có tình yêu làm cho mình thấy đời là quý và sống ở đời là vui.

HẾT PHẦN THỨ NHẤT

(Còn nữa)

Nhất-Linh

BÁO MỚI

« Tiểu thuyết thứ Ba » của ông Đoàn-như-Khuê sáng lập, do nhà in Mai-Linh Hanoi-Haiphong chủ trương sẽ ra số đầu ngày 27 Janvier 1937 này.

Báo quán, số 7 phố Hàng Phèn, Hanoi.

HỘI CHỢ NĂM NAY



Nhà chuyên môn
PHONG-TÀI đã chứng
bày tại gian hàng số 19
dãy chữ F rất nhiều

kiểu giày đơn ông và giày kim thời mới, lạ, có mỹ-thuật chưa
từng đâu thấy. Và nhất định bán chiểu hàng bằng một giá rất hạ.

PHONG - TÀI
43, Phố xe Địch Hanoi
Chỉ điểm
Số 2 và 18 Phố hàng Bò



Dây mũi theo kiểu dăm

BÁC LÁI ĐÒ LAURENT

TRUYỆN NGÂN của EUGÈNE DABIT

Trích trong « Train de Vies » (một đoàn đời) tác phẩm cuối cùng của Eugène Dabit (1899-1936)

Từ Paris đến Rouen, từ Conflans đến Tours, người ta gọi chàng là « bác lái đò Laurent » như khi ở nhà trường. Nhờ vẻ một đời làm lưng, chàng có bộ ngực nở rộng, hai cánh tay chắc chắn, hai cái chân không bao giờ mỏi mệt, và tiếng nói sang sảng đi xa. Một chàng quen chịu nắng, chịu rét, sắc da rám, nét đã cứng cỏi, một gương mặt có vẻ tự hào, với bộ ria cụp, với hai con mắt xanh phản chiếu ánh nước sông. Chàng cần mẫn, khéo léo, vui vẻ, hòa nhã; chàng quen những người mở đập, những chủ đóng lầu, và biết cư xử để không làm hại một ai.

Chàng thấy ngày tháng trôi mau và, như nước sông chảy mãi không dừng. Chàng lấy vợ ở một thành phố thờ đầy than khói, tại miền Bắc: Tóc nàng màu nhạt giống tóc bà cụ Laurent; nàng giản dị, can đảm. Hai vợ chồng được một đứa con mà họ đã gửi về quê ở với ông bà. Những buổi chiều hè, ngồi phía sau thuyền, tay vịn bánh lái, trong chuyến xuôi cuối cùng trên sông Seine của chiếc « Adrienne », Laurent nghĩ thầm: « Đời cứ thế này mà nhắc đi nhắc lại mãi. » Meulan, Nantes, Bonnières, Vernon rồi Rouen. Chàng thuộc lòng những đảo xanh tốt thường ghé đậu thuyền, những luồng nước nguy hiểm của con sông, những nơi sấn cá, những đập mà ở đấy người ta đếnh dàng bắt dơi, và những hàng cơm mà người ta thường vào làm cốc rượu. Hôm qua, hôm nay, buổi mai, bao giờ cũng thế, tháng ngày lăn đi như làn sóng sông.

Rồi một năm Laurent phải chắt vật mới kiếm được hàng mà chở. Những công-ty vận-lái, có từng đoàn tàu nhỏ, ra cạnh tranh với các chủ thuyền; bọn họ bắt đầu thả trên sông những thuyền buồm chạy bằng máy. Bên cạnh những thuyền sắt ấy, chiếc « Adrienne » uể-oải, nặng nề trôi, nhàn nhèo, tan tã, chậm chạp như một ông già lười nước. Laurent nhận thấy nó ngắc ngoải sắp chết, dù chàng săn sóc, buộc bó các vết thương cho nó.

Chàng cũng vậy, mỗi năm một tuổi, thêm già. Ngắm bốn mùa thay đổi, chàng không vui nữa, chàng sợ mùa đông giá rét, mùa hạ với

giòng nước sông bốc hơi khỏi dưới lửa trời, mùa thu với làn mây mù sương tỏa; mùa xuân không làm chàng rạo rức nữa; vợ chàng mặt kém tươi, mắt kém xanh; con chàng vào làm công cho một xưởng máy. Bây giờ, có khi chàng nghĩ việc hàng tuần, ở Rouen, hay ở Conflans-Sainte-Honorine; chàng sửa sang lại thuyền Adrienne.

lắc đầu, tự biết rằng mình trượt lạc, rời rạc, vô ích như thuyền Adrienne của mình. Rồi một ngày kia chàng sẽ không đi sông nước nữa, tiếng sóng vô đều đều sẽ không ru chàng ngủ nữa. Chàng dấm mạnh tay xuống bàn gọi một cốc rượu khế. Một lần chàng đánh nhau với chủ một chiếc lầu máy khở ở kia: chàng bị thua; chàng

nước ngấm ngấm thấm qua thân nó; mỗi ngày lại phải thay. Nhưng Laurent có cần gì! Thời vận tấp phồn thịnh đã qua rồi. Trong những hàng quán bán thịt, chàng thuật lại đời mình cho bọn thiếu niên nghe: những kỷ niệm của chàng làm cho chàng đau lòng và say sưa như khi uống rượu. Với thuyền Adrienne, chàng đi sâu vào trong làn nước lồi. Cha mẹ chàng qua đời; chàng bán nhà lấy tiền liêu, vì chàng không làm việc nữa.

Một ngày, chiến tranh bùng nổ bùng ra, chiến tranh, sự ô-ước ấy! Con chàng lòng quân và bị giết. Mấy tháng sau, vợ chàng chết. Chết là may cho nàng: nàng tàn tạ, ốm-o như thuyền « Adrienne ».

Còn một mình chàng ở trên chiếc thuyền của chàng. Trong hàng giờ, chàng đứng nhai bồm-bồm nhìn nước chảy, nhìn chiếc lầu đi qua giắt theo sau một đoàn sừng với những ngọn cờ gió đưa bay phấp phới.

Tới khi hết tiền, chàng bán thuyền Adrienne cho một người buôn sắt vận để kiếm lấy miếng ăn. Một buổi chiều chàng đi Paris, đến tro bên bờ vận hà Saint-Martin, trong một hàng cơm bán thịt. Nhưng đứng ở cửa sổ, chàng trông thấy những sừng chạm rêu đi trên giòng nước đục ngầu.

Người ta quen biết chàng nên chàng kiếm được việc làm. Chàng kéo giây thuyền ở xóm Villette, theo gióc sông Saint-Martin. Hồng, hồng! Giày cọ sát như cưa vạt chàng.

...Chàng mặc rách rưới. Chiếc áo lót phong phanh để hở bộ ngực đầy lông; chàng mấy khi chàng đến liềm cạo, nên mặt chàng râu ria đâm tua-lúa. Bây giờ người ta gọi chàng là bác khi đọc Laurent! Chàng không làm rửa nữa! Ôi! chàng không còn yêu mến, thêm thường nước như xưa. Sự sạch sẽ, sự ngăn nắp, sự sung sướng đều là những ý tưởng đã chết hẳn trong tâm hồn chàng.

Những buổi chiều hè, chàng nằm dài trên sườn bờ vận hà, gần công viên Jean Jaurès. Chàng nhìn chiếc lầu giắt, trên đó các cô thợ giặt cầm chày đập quần áo, và xa hơn một quãng những chiếc thuyền mang lên các linh mã chàng đã qua trong thời niên thiếu. Chàng nằm mãi trên cỏ tơ, bên cạnh bọn



nhưng ngày sung túc không thêm với và trở lại, mà Laurent thì lúng đối, mòn mỏi.

Từ đó, chàng thường lê gót trên các bến tàu. Chàng vào lều quán gọi một cốc rượu rồi ngồi uống kẻ cá, nhấm nháp. Một đôi khi anh em bạn đến hàng, họ kêu: « Kia! bác lái đò Laurent ». Chàng chỉ

trở về thuyền Adrienne, người say mềm, lòng căm tức, hồ thẹn, chán nản.

Công việc đình đốn hẳn: chàng mất cả cái thú đi tìm kiếm việc. Ở một góc bến không người, thuyền Adrienne nằm mục nát với đoàn thuyền khác. Laurent không ngắm tới nó nữa, không sơn nó nữa, và

Đã có bán

mac tin

KỊCH CỦA J. J. BERNARD

do VI - HUYỀN - ĐẠC dịch

Một quan niệm mới về nghệ thuật soạn kịch. Một bài thơ của một truyện tình đau thương lặng lẽ và êm đềm
Đời Nay xuất bản

Giá 0\$65

phu vác họ gọi chàng là thủy thủ nước ngọt. Vì suốt đời chàng chỉ quanh quẩn trong sông, đó là một sự thực. Chàng đáp lại, rồi cắt thẳng : vâng-oai, chàng xuống bến Jemmapes.

Chàng đã trọ trong hết các hàng quán ở góc bến; ở hàng nào chàng cũng bị sự khốn quẫn đuổi ra. Chàng trông thấy dựng lên những nhà mới; ở xóm ấy cũng vậy, mọi vật đều theo thời gian đổi khác. Chàng đi ngang gót trước nhà « Poliel và Chausson ». Ở đó, những thuyền nhỏ, trắng như thạch cao nhắc chàng nhớ lời vận hà Berry : một lần chàng đã đi sông ấy trên chiếc sường của một người bạn nghề. Chàng liếc thoáng bách bỏ, vượt qua viện lễ-bàn Benoit Malon, vì chàng ngủ ở chuồng ngựa của một nhà vận tải bằng xe. Vừa đi, chàng vừa liếc con mắt thêm muốn nhìn vào những tiêu điểm : kinh trong hàng nệm ra những ánh lửa. Khi chàng bước vào hàng, người ta kêu : « Kia ! bác khi độc... Laurent ! » Chàng uống nửa cốc rượu đỏ, thân nhiên, chẳng để ý đến một ai.

Các tuần lễ cứ như thế trôi đi. Chàng không có gia-dinh nữa, nhưng từ xóm Villette đến xóm Bastille ai nấy đều quen biết chàng. Một lần ở đáp « Thuyền-xường », chàng đã đóng một vai trong cuốn phim chớp bóng : « Hai đứa trẻ » ; chính chàng đã mở cửa đập cho hai đứa trẻ trốn đi. Người ta nói đến việc ấy ở trên bờ vận hà nên một đạo chàng đã trở lại với cái tên « bác lái độ Laurent ».

Bây giờ thì hết. Laurent nhận biết mình vô dụng. Tóm lại, đời chàng qua rất chóng. Có một thời, chàng là một tay trai tráng giàu lòng quả cảm, và về mùa đông cũng vậy, chàng bơi lội vui thích ; một thời, công việc không làm chàng sợ hãi, và bơi thuyền trên một con sông lạ đối với chàng là một sự mạo-hiêm đầy thú vị. Ngày nay thì chàng chả thèm muốn, ước mong một sự gì nữa.

Chiều hôm nay, chàng vào một đầu điểm : ở đấy người ta còn

cho chàng uống chiu. Hàng giờ, chàng ngồi « nhai lại » những kỷ niệm như các ông già. Chủ điểm thu dọn bàn ghế. Thôi, phải ra : chàng đứng dậy.

Hôm ấy là một ngày trong tháng một, Laurent rết ; chàng ấp vạt áo mỏng che ngực, gù hai vai xuống, thọc hai tay vào túi rỗng. Bờ sông vắng, đèn cây đều

thấy đều qua đời như những kẻ chết đuối trong sông. Xa một quãng nữa, có một xưởng than : chàng đã làm việc ở đấy trong vài tuần lễ. Bây giờ, các sường đều chạy bằng máy, và người ta đóng mỏ đập bằng trục điện. Song những bao nặng năm mươi cân, tuổi già của chàng không vác nổi nữa. Và lại, vác làm gì ?



tắt, nước tối âm-u. Nhưng chàng có thể nhắm mắt mà tiến bước được, vì chàng thông thuộc đường lối như đi trong nhà mình ! Ở đấy có một công-ty : công-ty mỏ kẽm ở miền thượng-du xứ Bắc-kỳ và xứ Lào ; những tên ấy làm chàng mơ mộng. Laurent, thủy thủ nước ngọt ! Xuống một quãng, có những nơi chứa đồ nich chật biết bao thức quí lạ, lợi ích. Chàng, chàng chẳng có một tí gì : đa chàng, và chốc nữa chàng sẽ ngủ trong rơm, chàng sẽ nghe tiếng dưới ngựa đập sườn. Như ngày tốt đẹp trên thuyền Adrienne. Hừ ! chàng không phải là một thằng quê quật bỏ đi, chàng đã được hưởng một phần hạnh-phúc, phần hạnh-phúc mà chiến tranh và bọn cướp phá đã cướp mất. Vợ, con, bạn,

Chàng dừng lại, lực nhủ thầm : « Sao cứ sống mãi ? » Chàng cảm thấy rằng chỉ việc bỏ rơi mình xuống sông, để giòng nước trôi đi là sẽ có thể gặp mặt vợ, gặp mặt cha mẹ ở nơi thủy phủ. Như thế này này, đưa người về đằng trước một tí, can đảm hơn lên một chút, Laurent ơi, thế là xong đời.

Một cơn gió làm dân mặt nước, chàng nghe thấy một tiếng kêu se se. Đó là tiếng hát của con sông, tiếng mà chàng quen lắm, tiếng sông vỗ mạn thuyền Adrienne. Làn nước xám, lam, xanh, màu thay đổi luôn luôn, mà chàng đã yêu hơn yêu vợ, và nó đã đem hết ái-linh ra yêu lại chàng. Tưởng đến sau này phải nằm ngủ giữa đám đất dày, nặng, cái ý nghĩ ấy làm cho chàng khiếp sợ. Chàng vẫn

nhích gần lại, trông thấy bóng mình chìm đáy nước, hình ảnh thâm sâu của một chàng Laurent đương gọi.

Nhưng chàng lùi lại. Đã biết bao lần chàng trông thấy cửa vớt kẻ chết đuối, mặt xanh nhợt, chân tay sưng bồng, quần áo dãn sát vào thân thể. Mỗi khi vớt được xác, những người coi đớp nhón được một món tiền thưởng. Nếu chàng rơi xuống sông ở quãng này, gần phố Grange-aux-Belles, thì chắc thẳng cha Coquereau lo lớn kia sẽ dùng cu-liem kéo chàng lên. Và nó sẽ kêu : « Lại một anh Đa thái ! » Rồi sẽ liếc : « Ở này ! bác khi độc Laurent, rõ thương hại lão già ! » Một lát sau, bạn bè sẽ đi uống cốc rượu ở hàng cà phê « Hàng-hải ». Laurent làm như thế.

Nhưng, chàng không nhúc nhích. Nước chảy, chảy không ngừng, gieo xuống chân đập, và xối bọt lên ; trong giờ lâu, chàng nghe tiếng ào ào. Rồi chàng ngược mắt nhìn dãy nhà đen, những xưởng máy với hàng ống khói như những cánh tay giơ thẳng lên trời ; bỗng chốc, chàng chợt thấy một bọn người xúm xít quanh mình, và cười đùa chế riếu ; bọn người ấy, không một ngày nào là không hống hách, đe nạt chàng, ngay từ hồi họ bắt đầu thả xuống sông Seine đoàn tàu máy của họ. Chàng muốn xa lánh bọn họ, nhưng thấy chân mình cứng nhắc ; chàng muốn rời khỏi Paris, ngấm lại một lần nữa những cảnh róng menh mông làm man mác tâm hồn, những bờ sông đầy hoa cỏ và rì rầm cùng tiếng sóng vỗ, những bến nhàn nhàn những thuyền mới một năm kẻ man.

Chàng cố ráng sức, đá một chân ra phía trước, vấp vào cái giằng chảo buộc thuyền ; chàng hụt căng, rơi vào quãng không, miệng kêu se se : « Á ! » : đó là lời than phiền, mà đó cũng là một hơi thở sung sướng.

Khái-Hưng dịch

MỚI LẠI

PETROMAX

N° 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt sáng 12 giờ
N° 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt sáng 18 giờ
N° 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt sáng 26 giờ
Chỉ có thứ đèn n° 824 N là
sống bằng dầu lửa máy.

Sáng 300 bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX n° 824 N

SỐNG BẰNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sống như trước nữa

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA

Hiệu đèn Petromax n° 824 N mới phát minh tại bên Đức

Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, may-mắc gần-dì đơn-sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi muốn sống, chỉ đẩy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 8 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sống, trong lúc sống ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa đèn alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sống được mười lần

Đèn Petromax n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự, tinh-xảo, không kêu

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chực-chắc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements DAI-ICH

Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có đủ
N° 29 Boulevard Tổng-Đốc-Phương — CHOLON

GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI HUNG

(Tiếp theo)

THẤY vợ lúng túng tìm câu trả lời. An nói đỡ:

— Bầm, hôm nọ anh ấy có về chơi con, anh ấy là bạn thân của con.

— Thế à? Bà án chau mày suy nghĩ, rồi bảo chồng:

— Ông tham Toàn nào thế, tôi không nhớ đấy.

— Bà quên rồi à? Ông ta là bạn học chữ nho với tôi ngày xưa.

Khi tôi tri huyện Tiên-du, ông ta vẫn về chơi...

— À, tôi nhớ ra rồi. Ngày ấy, ông ta thường đem theo thằng con nhỏ.

— Chính thằng Hạc đấy.

— Thế à? Vậy năm nay nó bao nhiêu tuổi rồi nhỉ?

An vui mừng đoán chắc công việc mới giới của mình thế nào cũng làm xong xuôi. Chàng liền đáp:

— Bầm mẹ, năm nay anh Hạc mới hai mươi.

Nhưng chàng kinh ngạc xiết bao khi nghe thấy mẹ vợ quay ra nói với ông án:

— Rõ tội nghiệp cho thằng bé. Rồi sau chừ biết ông ta có lấy ai không, ông nhỉ?

Ông án lãnh đạm trả lời:

— Tôi cũng chẳng biết nữa! Hình như về sau ông ta lấy người vợ tây ấy, thì phải.

— Cái người vợ tây đã làm cho vợ chồng ông ta bỏ nhau?

— Hình như thế.

An nghe lạnh cả người. Chàng đưa mắt nhìn Ngà như để thăm trách vợ sao rõ chuyện lại không báo cho mình biết trước. Nhưng ông án quay ra hỏi:

— Cậu có biết cậu ta đã vợ con gì chưa?

An lại hy vọng, vội đáp:

— Bầm chưa, anh Hạc kén chọn cẩn thận lắm.

Bà án bần mồm:

— Cẩn thận! nhà từ tế ai người ta thừa con người ta gả cho cậu ấy, dù cậu ấy đã đến bằng gì đi nữa. Mẹ thì bỏ chồng, bố thì lấy vợ tây.

An thấy nóng mặt. Chàng phải cố ghìm lại mới giữ được khỏi trả lời mẹ vợ mấy câu hỗn xược. Nhưng chàng cũng nói:

— Bầm mẹ, con tưởng kén rể chỉ cốt người rề xúng dăng thôi, chứ cần gì cha mẹ người ta.

Bà án lạnh lùng không thêm đáp lại, rồi ăn cơm xong, bà bảo với chồng ở trước mặt Bảo:

— Cậu An bây giờ cậu ấy ăn

lại nói rằng hy vọng lắm, và xin cứ vững tâm chờ đợi.

Nhưng tết năm ấy, Bảo về nhà được nghe cha mẹ nói với nhau về gia đình ý trung nhân của mình với một giọng khinh bỉ, và thương hại. Nghe cha quay



nói tự do quá nhỉ.

Ông án cười:

— Ấy, bọn tây học họ văn thế cả đấy!

— Cậu ấy lại bảo lấy vợ gả chồng cho con, không cần đòi bên cha mẹ là người từ tế.

Biết rằng công việc mới mình không xong, hôm sau vợ chồng An xin về thăm. Cách đó mấy ngày, An nhận được thư của Hạc hỏi thăm tin tức. Chàng phải đáp

ra hồi: «Mày còn nhớ thằng Hạc không?» Bảo buồn rầu đáp:

— Bầm không.

Rồi vợ ngẫm nghĩ hồi lâu:

— Bầm cứ phải anh Hạc vẫn theo ông tham về huyện ngày con còn nhỏ...

— Chính đấy.

Bảo đổ ần những giọt nước mắt xuống đầy lòng. Đêm hôm ấy, nàng thức suốt đêm, cắn chấu vào miệng để dấu tiếng khóc.

Đến Hanoi. Bảo ôm nặng ngay, nhà trường đưa vào điều trị tại bệnh viện.

Sáng, chiều, Hạc đến cửa buồng vẫn an, nhưng không một lần nào dám vào phòng. Lén Hanoi thăm em, và thấy bệnh của em có chiều trầm trọng, vợ chồng An về làng Đống đem truyền riêng của Bảo ra nói với ông án bà án.

Bà án nổi cơn thịnh nộ và đòi bắt ngay Bảo về không cho học nữa. Bà bảo chồng:

— Đấy ông coi, cho con gái học chữ tây vào, để nó viết thư cho giai.

Nhưng An cố xin cho em vợ, và chàng nói nếu lần này mà Bảo thất vọng, thì chắc nàng chết mất, vì bệnh nàng coi nặng lắm. Ông án ngồi suy nghĩ, rồi hỏi thăm An về học lực, về tính nết của Hạc. An biết rằng ông án đã nguôi cơn giận, liền dùng hết lời tán tụng Hạc.

Hôm sau, cả ông án bà án và vợ chồng An ra Hanoi thăm Bảo. Thấy con gầy yếu quá, bà án khóc âm lên, không nói được nữa lời. Còn ông án thì lạnh lùng, nghiêm trang bảo con:

— Ông tham Toàn muốn hỏi con cho cậu Hạc con ông, nhưng thấy mẹ con muốn hỏi ý con đã, rồi mới nhận lời.

Bảo sung sướng quá ôm lấy mẹ, khóc hết nước mắt.

Tuần lễ sau Bảo khỏi hẳn.

PHẦN THỨ HAI

I

Một gian gác rộng ở phố Cửa Đông trang hoàng sang sủa, sạch sẽ và giản dị. Phía trong kê giường tủ, một cái giường ngủ gỗ tại

giữa một bên cạnh một cái bàn ngủ và một cái tủ giường đứng cũng gỗ tốt. Phía ngoài, và cách một cái bình phong sơn, là phòng khách và bàn giấy.

Tiếng hát ở thượng gác. Tiếng chìa trong ổ khóa. An mặt đỏ gay, mở cửa bước vào. Chàng vội đi

ăn vội, vì đã hơn hai năm nay, từ ngày ra Hanoi theo học trường pháp chính, An đều ăn tháng ở một lều cơm tây. Chàng

(Xem trang 651)

BỮA TIỆC CÓ KHIÊU-VŨ

8 giờ trước khi đi dự tiệc mà còn không biết khiêu-vũ thì lại ngay số 12 phố Nguyễn - Trãi (cách bãi làng Đa) Hanoi hỏi M. J-DOD là chắc chắn nhảy được ngay

HAI THẾ GIỚI

TRUYỆN NGẮN của PHẠM-VĂN-BÌNH

SÁNG hôm ấy, Văn dậy thấy miệng khô khan, tinh thần mỏi mệt, khác hẳn mọi ngày.

Mở mắt ra, Văn tưởng chừng như ở một thế giới xa lạ, không giống cái thế giới mà Văn vẫn quen sống xưa nay.

Văn lấy làm ngạc nhiên thấy mình ở trong một căn phòng rộng rãi, nằm trên một chiếc giường có chân đệm êm ả. Chiếc tủ áo kê trước mặt, trên đặt một mảnh gương lớn hình quả trám, mĩm mai, phản chiếu nét mặt bơ phờ, ngơ ngác của chàng.

Văn vùng dậy, tung chăn, nhìn ra cửa sổ. Một con khướu đang véo von hót trong chiếc lồng sơn son đồ chơi. Máy là bảng đồ, là la bàn bay xuống mặt đất, nhắc lại cho Văn những ngày lạnh lẽo của mùa đông.

Văn cố nhớ xem lại sao Văn nằm trong gian phòng rộng rãi này. Văn nà anh em vẫn tặng cho những chữ « vô gia cư » hay « cầu sương điểm cỏ » trong khi Văn lang thang, khắp đó đây với bộ quần áo đã bạc màu và một linh hồn phiêu dăng.

Chàng đang bắt trí nhớ làm việc, vô tình bóp phải quả nệm vặn chuông, treo cạnh giường.

Bảng cửa buồng mở, một luồng gió lạnh bay vào, theo sau một người đàn ông đứng tuổi :

— Thưa ngài, gọi con.

— Không... À, nhưng ông làm ơn cho tôi biết đây là ở đâu...

— Bẩm, nhà ông chủ con. Ông nghĩ Tài. Ông con truyền ngài là bạn học cũ của ông con, và bảo chúng con phải hầu hạ cẩn-thận. Ngài cần thứ gì, xin ngài cứ bảo.

— Thôi được, có gì tôi sẽ gọi.

Cửa buồng khép lại. Văn ngồi hẳn dậy, vươn vai, đứng lên mở rộng cửa sổ. Một làn không khí trong, mát, tràn ngập vào trong phòng. Văn thấy dễ chịu, khoan khoái.

Chàng mỉm cười khi nghĩ đến câu hỏi kỳ khôi của chàng lúc nãy. Chàng tự then sao tri nhớ chàng kém đến nỗi ngủ ở nhà bạn mà quên băng đi mất.

Nhất là đã hơn mười năm nay, chàng mới gặp bạn, sau một sự tình cờ mà chàng không bao giờ nghĩ đến.

Cũng như mọi năm, gần đến

Noel, Văn cảm thấy một sức mạnh huyền bí lôi kéo chàng về Hanoi.

Rồi Văn về, về cũng như mọi năm với bộ quần áo đã bạc màu và một linh hồn phiêu dăng. Văn về để sống lại những ngày vui trong trời, ngày thơ. Noel gợi cho Văn biết bao sự yêu đương nồng nàn tha thiết, nhắc lại cho Văn hình ảnh những thiếu nữ gần gũi, diễm lệ, mặc dù các màu áo rực rỡ, vui tươi, thướt tha như một bầy tiên

gây như thế là làm mất sự trong sạch của tình yêu, là hiểu lầm chữ yêu. Chàng rất sợ gia đình, vì chàng cho, nếu lập gia đình thì cái tình yêu kia sẽ chuyển nhất, và chàng sẽ mất cả quyền yêu biết bao cô thiếu-nữ xinh đẹp, đáng yêu, theo nghĩa riêng của chàng.

Không những thế, chàng cho đời chàng phải sống ở những nơi hẻo lánh, phiêu lưu, ở những chỗ trông quái, hiểm trở, nên chàng muốn

sống. Là vì Văn có một khối óc hồn nhiên, dễ tha thứ, dễ cảm động. Chàng thấy những người quanh mình sung sướng thì chàng cũng sung sướng, mà không cần biết tại sao họ sung sướng lại lan đến mình được.

Rồi, hai tay dắt túi quần, Văn lên mạnh gót giày trên vỉa hè.

Chợt một tiếng hăm ò-lò rít lên, Văn giật mình quay lại. Một chiếc xe hòm lượn, lừ lừ tiến đến, rồi dừng lại hẳn.

— Có phải anh Văn đấy không ? Về bao giờ đây. Lên đây với tôi.

Ngạc nhiên, Văn lại gần, nhìn vào trong xe.

Cửa xe mở hẳn. Một thiếu niên mặc lễ phục, bước xuống :

— Trời ơi ! Anh Văn chồng quên nhỉ ? Tại đây mà. Lên xe về ăn Réveillon với tôi đi. Hôm nay tôi uống một mẻ rượu say, rồi ôn lại truyện cũ cho vui.

Trông thấy bộ quần áo đen bóng loáng của bạn và nhất là chiếc xe hòm lông lầy, Văn đã có ý dặt dề, khó chịu. Nhưng những lời nói dăm dả, thán mặt, đầy vẻ ăn ý của bạn làm cho chàng xiêu lòng, hết nghi ngại.

Chàng chặc lưỡi một cái, cùng bạn bước lên xe.



nữ rơi xuống trần gian, một đêm đông lạnh lẽo.

Không khác gì những bạn trẻ khác, đứng trước sắc đẹp, Văn cảm thấy tâm hồn rạo rực. Văn yêu. Nhưng Văn khác người ở chỗ có một quan niệm riêng về sự yêu. Văn yêu để mà yêu, yêu như nhà họa sĩ đứng trước một cảnh đẹp thiên nhiên. Chàng chưa hề nghĩ đến một đời tình ái. Chàng cho

luôn luôn được tự chủ thân mình, không phiền lụy ai và không để ai ràng buộc mình được.

Cũng như mọi đêm Noel, công việc trước nhất của Văn là đến dự lễ nhà thờ, lúc mười hai giờ khuya. Ở nhà thờ ra, Văn lang thang, thất thần, lên hội chợ.

Thấy thiên hạ rộn rịp, vui chơi, ăn uống, Văn cũng thấy mình sung

Trong một phòng khách rộng rãi, đèn điện sáng lóa, một thiếu phụ đang ngồi sửa lại mấy bông cúc trên chiếc lọ thủy tinh. Màu áo nhung tím thắm của nàng ăn nhịp với làn tóc đen nhánh uốn theo kiểu Huế làm tôn thêm nước da trắng mịn, hồng hào. Nàng lang thang, nhẹ nhàng, đón đến đi từ chỗ này sang chỗ khác, soay lại chiếc ghế, đặt lại chiếc đệm, ngắm nghía hết mọi vật quanh mình, chốc chốc lại để hờ trên môi một nụ cười mãn nguyện, sung sướng, như một đứa trẻ con sắp được người khen.

Bỗng có tiếng giày đi ồn ào ở thang gác.

Cửa mở, Tài và Văn khoác tay nhau bước vào.

— Này mình, đây là anh Văn, bạn thân của tôi từ ngày để chòm. Tôi vừa bắt được anh ở hội chợ. Lần mới về đây dự lễ Réveillon với chúng mình đêm nay.

Văn, lịch sự, cúi đầu chào.

Chàng chợt nhìn đến đôi giày dầy cát, bụi của chàng đang dẫm trên chiếc thảm thêu và những đồ

GIÁ MỖI ĐÔI TỪ :

3⁵⁰ TRỞ LÊN



Giày kiểu mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

VAN - TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

bài trí trong phòng cái nào cũng sang trọng, qui giá, nhất là chiếc đèn nhung nằm gọn trong chiếc ghế sa lông kiểu mới nó càng tương phản với bộ áo đã bạc màu mà chàng đương mặc.

Chàng bắt đầu thấy lúng lúng, ngượng ngịu.

Chàng còn đang suy nghĩ, thì cửa lại mở, một bon vừa đàn ông vừa đàn bà hơn mười người cùng bước vào, tiếng cười nói ầm ĩ.

Vợ chồng Tài giới thiệu với chàng ông huyện này, bà kỹ sư kia, ông phủ, ông tham, ông đốc, nhiều danh từ quá làm cho óc chàng rối loạn mất một lúc.

Tiệc bắt đầu. Sâm banh nở liền thanh, tiếng chạm cốc sen lẫn với tiếng đàn du dương, thành một thứ âm nhạc ồn ào, linh động.

Trong khi những cặp khách ôm nhau khiêu vũ, Văn cảm thấy mình lẻ loi, trơ trẽn và tưởng tượng như từng ấy cặp mắt đều chiếu vào mình, như để tìm xem một thứ quái vật lạc loài đến một động phủ thâm nghiêm.

Tài thấy Văn ngồi thẩn thờ, ái ngại, đến cạnh nói chuyện luôn và giục chàng đứng dậy khiêu vũ với vợ mình và những bạn gái khác.

Khốn nỗi Văn không biết khiêu vũ, và chàng cũng không ưa khiêu vũ, nên chàng càng thấy khó chịu. Chàng bắt đầu hỏi tại sao chàng đã nhẹ dạ theo bạn đến một chỗ không phải để cho chàng và hợp với tính linh chàng.

Nề bạn, chàng chỉ còn cách ngồi uống hết cốc rượu này đến cốc rượu khác, uống lấy say để đuổi hết những ý nghĩ buồn bã, chán nản nó luân quần trong óc chàng.

Chàng cố tìm những câu chuyện ý vị, kể cho một bà huyện trẻ tuổi ngồi cạnh chàng nghe. Chàng khen phong cảnh Huế đẹp một cách mơ màng, huyền diệu. Bà huyện bĩu môi, ra dáng khinh bỉ:

— Vâng, đẹp thì đẹp thực, nhưng làm quan ngoài Bắc ta còn sung sướng hơn!

Văn cụt hứng.

Quay sang bên hữu, một ông kỹ sư ăn mặc rất sang trọng, nhìn chàng giới thiệu:

— Ông nếm cái bánh ngọt này xem! Trừ phi hiệu này không làm nổi, ăn vào thấy khoan khoái cả người.

Nhưng sâm banh vẫn nở, chủ khách vẫn náo nức, ăn uống, vui vẻ, tưng bừng.

Rồi Văn thấy làn sóng vui lợi cuốn chàng đi. Chàng lại tươi cười, ăn hết cốc này đến cốc khác, tuy chàng vẫn yên trí rằng cái thế giới



Chàng chưa kịp trả lời thì một ông phủ chạy lại vỗ vai ông kỹ sư:

— Nay bác, bác đã xem cái Lincoln mới sang chưa? Tôi chỉ ước ao có sáu nghìn bạc đổi lấy chiếc xe ấy mà chơi thì sung sướng quá!

Nghe câu chuyện, Văn cảm thấy mình đứng trước ông quan kia, mà tựa hồ như xa nhau hàng mấy trăm dặm. Văn nghĩ thầm: nếu chàng có sáu nghìn bạc, chàng sẽ làm nhiều công việc khác, chứ không mua chiếc Lincoln kia nó chỉ làm cho một, hai người sung sướng.

Chàng đang sống đó không phải là cái thế giới lý tưởng của chàng...

Đồng hồ nhà thờ thung thung buồng buồng. Văn như người mê sảng, với với quần áo mặc.

Trông thấy đôi giày của chàng còn dính nguyên cát bụi, và nhằng vết hằn trên ván gác lau bóng, chàng nghĩ đến cuộc đời lang thang, nay đây mai đó của chàng.

Rồi sự liên tưởng đưa chàng đến những nơi đồng rộng núi cao,

những nơi chàng đã đặt chân tới trong cuộc đời phiêu lưu. Chàng so sánh một bữa cơm dưa ăn dưới bóng cây với bữa tiệc sang trọng chàng vừa dự tối qua. Cốc rượu sâm banh bỗng biến ra những bát chè tươi, khoai bay nghi ngút, hương thơm ngát ngào, và những người dự tiệc là những người nhà quê chất phác, ăn nói thực thà, lúc nào cũng tỏ ra sung sướng, mãn nguyện, với một cuộc đời ngay thẳng, chưa chán hy vọng.

Chàng thấy chàng sống lại những ngày vui trong trẻo, ngây thơ, gần những người có một linh hồn đơn giản như chàng.

Chàng cảm thấy cái xã hội quý phái sang trọng kia nó xa cách chàng như một vực một trời, và những thứ đồ vật quý giá bày chung quanh chàng như đều ngụ một ý mỉa mai, chua chát.

Chàng tìm mảnh giấy, rút bút chì ra viết:

« Anh Tài,

Đáng lẽ tôi phải đợi anh chị đây để từ tạ trước khi ra đi. Nhưng tôi có chút việc cần phải về quê ngay, vậy xin chào anh chị, và cảm ơn anh chị đã có bụng yêu cho dự tiệc hôm qua.

Văn »

Viết xong, Văn bấm chuông gọi người nhà giao cho bức thư.

Một lúc sau, Văn lại thất thểu ngoài đường, với bộ quần áo đã bạc màu và một linh hồn phiêu đảng.

Sung sướng, chàng trở lại cái thế giới cũ của chàng, cái thế giới hoạt động, trẻ trung, giản dị, tự do, đầy ánh sáng, như một ngày mùa đông dưới tia nắng ấm áp của mặt trời.

Phạm-văn-Bình

CẦU Ô

TÌM VIỆC LÀM

Một sinh viên tú tài, vì có nhiều thời giờ, muốn tìm một chỗ dạy học tối mỗi tuần vào những hôm thứ tư, thứ năm và chủ nhật.

Hội tòa báo.

21 tuổi — Có bằng tú tài tây (bạn triết học) muốn tìm một chỗ dạy học trong các tư gia.

Hội tòa báo.

Cần người làm

Cần nhiều người làm (đàn ông hay đàn bà) làm đại lý cho một hãng buôn lớn của người Pháp trong toàn bộ Hà Nội và Bắc Sơn.

Tiền lương rất hậu.

Hỏi M. Nguyễn-hữu-An 14 impasse Vieux marché.

Học năm thứ ba ban Cao-đẳng Tiểu-học, có chứng chỉ rất tốt, muốn tìm chỗ dạy tối để lấy tiền học phí.

Hỏi M. Nguyễn-văn-Mười 43 Bourrin Hà Nội

PHỤ - NỮ với CHỢ - PHIÊN

Chỉ có Áo và GIẤY Quạt Chưa một cô nhiều mẫu tươi rực rỡ và những đường cong mềm mại



Chuyên đóng giầy, làm ví đầm và may Y - Phục Phụ Nữ 59, Hàng Ngang 59 Hà Nội

KHÔNG MUA, CUNG NÊN LẠI XEM MỸ-VIỆN

NGƯỜI ĐẸP

Cần sửa ngay: da trắng, mịn, tươi, tóc dài, nhuộm tóc đen, lông và bạch kim, tóc rụng, tóc mọc, rụng lông, gàu, lỗ mũi lông mày, mí và mắt, nốt ruồi, hột cơm, giảm má, làn nhang, trắng cổ, sẹo, vết, sần, gầy, béo, môi son, răng trắng, thuốc móng tay, chân, phấn, kem, brillantine, chỉ tóc, nước hoa, thuốc bôi nữ vũ, răng đen đánh trắng vào vắn... toàn hạng đặc biệt. Xa gửi tình hồn giao ngàn rất tiện. Hồi gì kem tem trả lời

Thuốc trẻ lại 3500 một hộp

Biểu hiệu CON HẸN (Oyster)

Leçons gratuites de massage, maquillage, etc... Manières de beauté anglaises

Bán và chữa hời tại AMI 28 phố hàng Than Hanoi HAIPHONG chưa có Đại-lý

GIA ĐÌNH

(Tiếp theo trang 648)

nói làm thế cho được giản tiện, nhưng kỳ thực chàng chỉ cốt được ở một mình không phải chung sống với vợ con.

An khóa cửa lại, để nguyên quần áo nằm ngả lưng xuống đệm, khoan khoái mỉm cười. Sau hơn hai năm, chàng đã đổi khác hẳn. Da dẻ chàng tuy không hồng hào, tươi thắm như ngày còn ở nhà quê, nhưng một vài nét rắn ở cặp má hơi rậm làm cho chàng thêm vẻ đài các của một bậc công tử phong lưu. Đôi con mắt kém sáng, nhưng cũng kém ngầy thơ, cái miệng cười kém thành thực nhưng tỏ ra con người lừng trãi.

Vì thực ra, trong hơn hai năm nay, An rất từng trải cuộc đời, một cuộc đời huyền ảo, liêu lĩnh.

Trước giấc ngủ, cái quang đời ấy lại tự nhiên lần lần hiện ra trong tâm trí An, hiện ra từng hồi, từng đoạn.

Trước hết, An thấy rõ dần mãi ra cái hình ảnh của Nga, vợ chàng. Sau khi Minh và Bảo đi rồi, quả nhiên như An đã phỏng đoán, Nga càng trở nên lảng lơ, quá quắt, hình như trong mấy ngày liền nàng cố nhịn, cố tử tế, hòa nhã, âu yếm, nên nay nàng phải cư xử tàn tệ, hỗn xược để bù lại đến nỗi An vì nhu nhược quá không chịu nổi, không can ngăn nổi đã toan liều tử tử cho rãnh mắt, cho thoát cái đời sống trong ngục thất.

Chàng còn nhớ hôm ấy thuê thuyền đi bán ở ven hồ, lòng chán nản, trĩu trĩu, mấy lần chàng suýt nhảy phăng xuống nước, nhưng mỗi lần nhớ tới người chở thuyền chàng lại phì cười. Rồi lần thân chàng hỏi truyện người ấy cho tâm trí được khuây khỏa và khỏi phải luôn luôn nghĩ đến những ý tưởng hắc ám. Chàng có ngờ đâu chính người chở thuyền kia đã dạy chàng một bài học về đời, và đã định đoạt cuộc tương lai của chàng.

An mỉm cười nằm ôn tồn câu truyện giữa chàng và người lái đò. Chàng hỏi:

— Anh có vợ chưa?

Người kia đáp:

— Thưa thầy đã.

— Anh có khổ không?

— Thưa thầy, khổ thì vẫn khổ, nghèo túng thì ai mà không khổ?

An cười:

— Không, tôi hỏi anh có bị chị ấy làm khổ sở không?

— Thấy bảo gì tôi không hiểu.

— Tôi bảo vợ anh có làm rầy làm khổ anh không?

An chớ thuyền phả lên cười:

— Thấy tính, làm thẳng đàn ông thì phải dạy vợ chứ. Nó làm rầy thì cho nó một trận là đầu vào đấy ngay.

An ngấm nghĩa anh nhà quê, lòng khen thầm, và ngấm nghĩ: « Chàng lẽ mình là người có học thức lại đi làm theo cái lối vũ phu! » Nhưng chàng thấy anh kia nói truyện hay hay, nên vui vẻ hỏi:

— Ngoài cái lối dạy vợ bằng roi vọt, anh còn lối gì nữa không?

An chớ thuyền ngờ ngác:

— Thưa thầy, thấy bảo gì tôi không hiểu.

— Chàng hạn anh bị vợ làm



rầy, mà anh không muốn đánh đập, thì anh làm thế nào?

Người kia suy nghĩ một lát, rồi đáp:

— Thưa thầy, dân bà họ chỉ muốn lên bà. Ở bên cạnh nhà tôi có ông cán Cận. Trước kia còn làm anh xã thì chẳng ngày nào là hai vợ chồng chẳng cãi nhau, mà cãi nhau thì bao giờ vợ cũng lảng lơ, chỉ bởi nhà chồng. Thế mà từ ngày lên chức ông cán, thì bà vợ dỗi hẳn tính nết, không những không lảng lơ nữa, mà lại còn kinh trọng, sợ hãi chồng.

An ta cười nói tiếp:

— Chàng nhẽ đã lên bà cán mà lại còn chửi chồng!

An buồn rầu đáp:

— Không phải thế đâu, chỉ vì h can được mầu nguyên rồi, nên cả còn cần phải cần rút chổng kìa đấy thôi.

Đi từ bãi biển về nhà, An loay loay tư nhủ thầm: « Ừ, việc gì là chết! Và chết xuống âm phủ lột đầu lại không lấy vợ, và bà ỷ biết đầu lại không làm mình khổ sở »

Chàng thích chí phả lên cười nghĩ tiếp:

« Thì mình cứ coi như chết rồi, vì làm một việc mình không thích cũng như mình chết rồi. Như thế cũng khỏi mang tiếng tự tử... Ừ, mình mà tự tử thì thế nào các báo họ cũng đang âm ỷ lên... Ờ, chết quá! »

Thế là An quả quyết sống, sống theo quan niệm của vợ. Chàng của chất làm bầm: « Thế cũng là một cách tự tử! Thôi, cốt gia đình được êm ấm... Sao mình lại không hy sinh được cho gia đình? » Kỳ thực đó không phải là lòng hy sinh, mà chỉ là tính nết nhu nhược.

Vừa về đến nhà, An vui tươi báo vợ:

— Mẹ ạ, mẹ nghĩ thế mà phải. Nga vẫn còn giận chồng nên

lặng thinh không đáp. An lại nói luôn:

— Thế nào tôi cũng phải làm theo ý mẹ, nghĩa là phải đi học nữa.

Nga ngừng đầu kinh ngạc nhìn An.

— Vì làm ruộng buồn lắm. Vậy mẹ chịu khó ở nhà trông coi vườn ruộng, để tôi đi Hà-nội học nhé?

Nga còn ngờ vực, vợ gắt gỏng đồ ý chồng:

— Tôi không đùa.

— Ô hay! tôi có đùa đâu, tôi nói thật đấy mà.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Vòng quanh thế giới

(Tiếp trang 638)

Một vài lối đi quanh thế giới rất kỳ khôi

Ngoài những kỷ lục vĩ đại đã kể trên đây, còn có nhiều người hoặc vì hiếu kỳ, hoặc lần thân cũng tổ chức các cuộc đi vòng quả đất. Người ta đã thấy một phi công bị cụt cả hai chân mà còn trông gậy đi bộ quanh hoàn cầu. Có kẻ còn đi giật lùi: hoặc ngồi lên trên một cái bánh xe không lỗ, hoặc đẩy cả cái nhà làm trên bốn bánh nữa.

Tháng ba năm 1925, bốn người lính thủy Đức dùng xuống. Năm 1928, người Đức Johanficher dùng thuyền buồm nhỏ đi mất ba năm mới xong.

Dưới đây là tin ở tỉnh Camden (Hoa-kỳ) truyền ra hôm 16 Aout 1932:

« Cách đây bốn năm, một bọn 632 người họp nhau tổ chức một cuộc dùng bánh xe để vào chân đi vòng quanh thế giới.

Người ta khoản cho bọn ấy 8 năm thì xong. Nhưng mỗi đêm chỉ được ngủ trên một cái ghế trong 6 giờ; ban ngày phải dùng bánh xe tự đẩy mình đi trong luôn 16 giờ, và phải tắm ngoài trời. Lại cấm không được ăn thịt, cá, sữa và hút thuốc lá. Vì thế, nên chỉ có ba người sau bốn năm là về đến đích thôi.

Còn bọn kia thì 73 người chết giặc đường, trong số đó 15 người bị bệnh ở xứ nóng, 32 người vì nạn xe hơi, 18 người vì mệt mỏi, 5 người bị thú dữ ăn thịt và 3 người bị chết đuối. Ngoài ra, còn 555 người bỏ dở cuộc.

Có lẽ một ngày kia, muốn tỏ rằng quả đất quả nhỏ bé, người ta sẽ tìm hết cách kỳ khôi để đi vòng quanh thế giới, như bám vào cái lái tàu bay, hay chỉ để chân xuống đất sau 5 lần vòng quanh quả địa cầu.

(Thuật theo Miroir du Monde)
T. A.

TẠI 30 ĐƯỜNG THANH HANG
N° 30, Rue de la Citadelle
Téléphone 326
Phòng khám bệnh

Bác sĩ: CAO-XUAN-CẨM

tốt nghiệp tại:

Đại học đường Paris

NGUYỄN TRUNG KỲ

BỆNH VIỆN QUÂN ĐỐC

Hoa liễu bệnh | Sáng từ 9h đến

Nội thương | 12h Chiều từ 3h

chứng | đến 6h

Cần kíp mời về nhà

lúc nào cũng được

Hội Vạn-quốc Tiết-kiệm

HỘI TƯ BẢN CHIỀU THEO NGHỊ ĐỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1914

Vốn của hội đã đóng tất cả là : 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp.

HỘI QUÂN

7, Avenue Edouard VII Shanghai

QUẢN-LÝ CỐI ĐÔNG-PHÁP

26, Chaigneau Saigon

Số tiền dự trả tới ngày 31 Décembre 1935

về bên cội Đông-Pháp mà thôi : 2.022.045p.37

Tiền cho vay trong cội Đông-Pháp

để đảm bảo số tiền đóng vào hội kể trên : 2.124.258p.73

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM MỞ NGÀY 28 Décembre 1936

CHI NGÀNH

26, đường Chaigneau Saigon

CHI NGÀNH

8 ter đường Trưng-Thị Hào

CHỦ TỌA : Ông SOULET Quản-lý Pháp Hoa Ngân Hàng

DIỄN KIẾN : Bà NGUYEN-THI-BAY và ông NGUYEN-KHAU-MINH

SỐ PHIẾU	NGƯỜI CHỦ PHIẾU	VỐN PHIẾU
PHIẾU MỚI CÁCH THỨC "P"		
858	Ông Nguyễn-ngọc-Tu ở 78 phố hàng Bả Hanoi	400\$00
906 11767 7550	Cách thức số 2 — Bộ số 808 Ông Tôn-thất-Dương Trang-sư ở sở Canh-nông Faifoo Ông Trần-luy-Chân 15 phố Paul Bert Thái-bình Bà Nguyễn-thị-Lộc ở nhà ông Giáp Institut Pasteur Hanoi	1000 00 1000 00 250 00
2712	Cách thức số 8 — Bộ số 1627 Ông Chaillard bên Belgique Saigon	1000p00
Xổ số trả tiền lời — Số tiền lời được là : 245p31		
2823	Ông Lam-bang-Dưc 40 quai Cambodge ở Cholon	30p66
2838	Bà Nguyễn-thị-Nuôi ở nhà ông Oanh, Hồ ngũ Phatbo	30 66
2847	Ông Trần-văn-Đạt phó quản ngục kho xanh Batinh	30 66
2850	Ông Nguyễn-văn-Tôi tổng-sư ở kho bạc Caohang	30 66
2752	Bà Phạm-quang-Quyên ở nhà ông Quyen tổng sư nơi Tòa-sở Huế	30 66
2857	Ông Lê-cai-Tiên tổng sư ở sở lục-lô Tourane	30 66
2862	Ông Nguyễn-văn-Tâm giáo học Mỹ-lôi Cap-be Mytho	30 66
2867	Ông Nguyễn-văn-Tài 7 phố Lê-lợi Hanoi	30 66
20463a	Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội Phiếu 200\$00 đã hủy bỏ	
5270b	Xổ số hoàn nguyên vốn — Bộ số 2688 Ông Phạm-văn-Tri transports Maritimes et Fluviaux Haiphong	500p00
2936b	Ông Nguyễn-văn-Phương Cựu-hương-Chu Tân-an-xá Thu-đạo-moi Những phiếu số 28495a, 15821b, 20056a, 22756a, 4651b đóng tiền trễ quá một tháng, không được hưởng cuộc xổ số trên đây.	200p00
Xổ số miễn góp — Bộ số 2308		
26025a	Ông La-trung-Đan surveillant Immigration Xom-Chieu Saigon	Vốn phiếu 267\$00 500p00
13977a	Ông Du-đức-Ta 66 phố Bạch-mai Hanoi	111 40 200 00
14076b	Ông Nguyễn-v-Mạc 49 phố Gare Phutbo	102 00 200 00
24605a	Ông Nguyễn-toan-Thần 55 đường Chavassieux Haiphong	107 60 200 00
Những phiếu số 2506, 9986b, 14127b và 26790a chậm đóng tiền quá một tháng, không được dự cuộc xổ số trên đây.		

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Janvier định là : 5.000p00

Kỳ xổ số về tháng Janvier 1937 mở ở Saigon vào ngày thứ năm 28 Janvier 1937

PHIẾU MỚI — CÁCH THỨC "P"

Phiếu Tiết-Kiệm cách thức P của Hội VẠN QUỐC TIẾT KIỆM.

có thể gây một số vốn là :

0.000p.	mỗi tháng chỉ phải đóng có 25p00
8.000	— — — 20.00
5.000	— — — 12.50
4.000	— — — 10.00
2.000	— — — 5.00
1.000	— — — 2.50
500	— — — 1.25
400	— — — 1.00

XIN LƯU Ý :

Hội VẠN QUỐC TIẾT KIỆM cần dùng người có đủ tư cách để làm đại-lý và kinh-ký viên

Kể ngay từ tháng đầu mỗi mùa, phiếu mua sẽ được dự cuộc xổ số hoàn vốn trước kỳ hạn đã định. Phiếu trúng ra, thì được hoàn lại ngay số tiền bằng vốn phiếu, chẳng kể số tiền người chủ phiếu đã góp được ngân nào. Một khi tính tiền rồi, người chủ phiếu chẳng cần phải góp chỉ nữa hết. Nếu chẳng có may trong các cuộc xổ số hàng tháng thì vốn phiếu sẽ hoàn lại sau 25 năm là công. Mua phiếu của hội VẠN QUỐC TIẾT KIỆM có thể :

1) Vay được sau khi đã góp được 2 năm
2) Có gia chúc bảo kiết.
Chủ phiếu có thể xin ngừng góp.

Imprimerie Thuý-Ky — Hanoi

BUI-ĐỨC-DẬU



Một
thương-mại
đủ
tín - nhiệm
cho
mọi người
trông cậy

Représentant
de
Commerce

(Thương - mại Đại - lý viên)

30, quai Clémenceau
HANOI

Code national français

TEL. N° 717

100 PHẦN 100 KHỐI CẢ Chè thuốc lậu số 58, 63

Hai thứ thuốc này, công hiệu như thần, ai bị phải đủ nặng, nhẹ, lâu, mới, thổ nào cũng khỏi hẳn, 100 người không sai một. Được công-hiệu như vậy, là vì chúng tôi chế công-phu hơn các thứ thuốc khác

Cách chế : lấy những vị nam-độc nấu thành cao (tỷ nguyên chất) ; những vị sát trùng, tiêu độc, cho vào lò, nấu chỉ lấy hơi bốc lên, rồi mang ra giữa ánh sáng chôn xuống đất từng 2, 3 tháng để lấy âm-khí (vì bệnh lậu ai cũng nóng, nên phải lấy thổ-khí, để cho tính chất thuốc được mát, như thế uống mới chóng khỏi được). Thuốc chế kỹ như vậy, nên không công phạt, không hại sinh-dục, uống làm việc như thường, không vật mệt, dân bà có mang dùng được cả.

Bệnh lậu đương huyết. — huyết, tức, ra mủ, đản, sốt, tiêu-tien ít, v. v. dù nặng đến đản chướng nữa, chỉ dùng một lọ số 58 giá 0.50, sẽ khỏi hẳn.
Triệt-nọc. — sau khi khỏi bệnh tính, còn lại nước tiểu có vẩn (filament) khi trong khi vàng, thỉnh thoảng ra mủ, nhớt ngứa ống tiểu, ăn độc, làm việc nặng nhọc, bệnh như phục-phát, người thân kém, lại đản lưng, mỗi xương. Bệnh Giang, còn lại : giết thịt, nổi những chấm đỏ như muỗi đốt, đặng tức, đản lưng, dùng một hộp số 68 (1.50) là hết nọc. Để in thêm lần thứ hai cũng 30000 quyền sách nói riêng về cách chữa bệnh phong tình và bệnh của phụ-nữ. Ai xem cũng có thể biết cách chữa lấy, tránh được cái hại, uống phải thuốc của những ông lang mập mờ. Các tỉnh xin lại những nhà đại-lý lấy. Nếu không có, gửi 0.03 timbre, sẽ có sách gửi đến tận nơi

Nhà thuốc BÌNH - HƯNG
67, Phố Cửa-Nam — HANOI

Đại-lý. — Haiphong : Mai-linh 60-62 Paul Doumer, Saigon : Trần-Nguyên, Cai Sĩ b.Charner, Camphamine : Phuc-hung-Lang. — Sontay : Pha-Tanag & Phở, Cáo-Hào. Tỉnh nào cũng có.

Có cuộc thi hơn 50 giải thưởng đích đáng. Xin xem **QUÂN HÙNG KIỂM HỘI** bản khắp các hàng sách lớn trong cội Đông-Pháp sẽ biết...

L. Gérant Nguyễn-Tương-Tam